

TUYỂN-TRẠCH BỐN-NGUYÊN NIÊM-PHẬT TẬP

**Viên Thông Nguyễn Văn Nhàn dịch
Vạn Từ hiệu đính**

TUYỂN-TRÁCH BỐN-NGUYÊN NIỆM-PHẬT TẬP

Pháp – Nhiên Thượng Nhân (1133 – 1212)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Chánh-nghiệp vãng-sinh,
Niệm Phật là gốc.

Chương 1. HAI ĐẠI PHÁP-MÔN

Ngài Đạo-Xước phân ra hai pháp-môn Thánh-Đạo và Tịnh-Độ, buông Thánh-Đạo mà về Tịnh-Độ.

AN-LAC TẬP quyển thượng viết:

‘Hỏi : “ Tất cả chúng-sinh đều có Phật tánh, từ bao kiếp đến nay hẳn đã gặp nhiều vị Phật. Cớ sao cho đến giờ vẫn bị luân-hồi sinh-tử, mà không ra khỏi nhà lửa? ”.

‘Đáp : “ Căn cứ theo Thánh-giáo của Đại-Thừa, ấy là do chẳng được hai loại thắng-pháp để giải-quyết sinh-tử nên không thể ra khỏi hỏa trạch. Thế nào là hai loại thắng-pháp?. Một là Thánh-Đạo, hai là Tịnh-Độ.

“Thánh-Đạo Môn thì thời nay khó chứng bởi hai lý do: Một là đã quá xa thời Đức Phật, hai là đạo-lý thâm-sâu mà giải hạnh nông cạn. Bởi vậy Kinh ĐẠI-TẬP NGUYỆT-TẠNG chép: “ Ở trong thời Mạt-Pháp, ước-ước chúng sinh khởi hạnh tu đạo, mà không có một người được! ”

“Nay đã là thời Mạt-Pháp, hiện lại là ngũ-trược ác thế. Chỉ có pháp-môn Tịnh-Độ là con đường để có thể vào Đạo. ĐẠI KINH chép: “Nếu có chúng sinh dù cho làm ác cả một đời, đến phút lâm-chung, liên-tục mười niệm xưng danh-tự của ta, mà chẳng được vãng-sinh thì ta chẳng ở ngôi Chánh-Giác!”(*Nhược hữu chúng-sinh, tưng linh nhất sinh tạo ác, lâm mệnh chung thời, thập niệm tương-tục, xưng ngã danh-tự, nhược bất sinh giả, bất thủ Chánh-Giác!*).

“Vả lại, tất cả chúng-sinh đã không biết lượng sức. Nói về Đại-Thừa thì Chân-Như Thật-Tướng, Đệ-Nhất Nghĩa-Không chưa hề để tâm. Luận về Tiểu-

Thừa thì cần Kiến Đê Tu Đạo, cho đến Na-Hàm, La-Hán, dứt ngũ hạ trừ ngũ thượng, thì dù đạo hay tục cũng không phải dễ gì làm nổi. Ngay cả quả-báo nhân-thiên cũng cần ngũ giới, thập thiện mà mấy ai giữ được. Trái lại, khởi ác tạo tội thì như mưa to gió lớn! Bởi thế Chư Phật đại từ, khuyên quay về Tịnh-Độ. Dù cho một đời làm ác, nhưng nếu có thể thường xuyên một lòng Niệm-Phật thì tất cả các chướng tự-nhiên tiêu-trừ, mà chắc chắn được vãng-sinh. Sao chẳng chịu suy-nghi mà cầu vãng sinh!”.

*** Thiền-ý:**

Lập giáo nhiều ít, tùy theo tông mà khác nhau. Như Tông Hữu-Tướng lập tam thời giáo: Hữu, Không và Trung. Tông Vô-Tướng lập nhị tạng giáo: Tạng Bồ-Tát và Tạng Thanh-Văn. Tông Hoa-Nghiêm lập ngũ giáo: Tiểu-Thừa Giáo, Thủy Giáo, Chung Giáo, Đốn Giáo và Viên Giáo. Tông Pháp-Hoa lập tứ giáo, ngũ vị. Tứ giáo: Tạng, Thông, Biệt và Viên. Ngũ vị: Nhũ, Lạc, Sinh, Thục và Đê-hồ. Tông Chân-Ngôn lập nhị giáo: Hiển Giáo và Mật Giáo. Nay Tông Tịnh-Độ, nếu y theo ý của Thiền-sư Đạo-Xước thì lập ra hai Pháp-Môn mà thu-nhiếp một đời giáo-hóa của Đức Phật, đó là Thánh-Đạo Môn và Tịnh-Độ Môn.

*** Hỏi:** Về các Tông như Hoa-nghiêm, Thiên-Thai ...v.v. thì đã có từ lâu, nhưng tên Tông Tịnh-Độ thì chưa hề nghe. Nay đặt ra có gì làm chứng-cứ?

*** Đáp:** Tên của Tông Tịnh-Độ có nhiều chỗ y-cứ. Quyển DU-TÂM AN-LẠC TẬP (của ngài Nguyên-Hiểu) viết : ‘ Tông-chỉ của Tông Tịnh-Độ là vốn vì phạm-phu mà gồm cả thánh-nhân’. Quyển TÂY-PHƯƠNG YẾU-QUYẾT (của ngài Từ-An) viết : ‘ Y theo một Tông này’. Quyển TỊNH-ĐỘ LUẬN (của ngài Già-Tài) viết : ‘Một Tông này quả là con đường trọng-yếu’. Nay căn-cứ theo Tông Tịnh-Độ mà giải-thích hai pháp-môn chánh.

1. Thánh-Đạo Môn: Lại phân làm hai: Đại-Thừa và Tiểu-Thừa. Đại-Thừa thì gồm Hoa- Nghiêm, Thiên-Thai, Thiền, Chân-Ngôn, Pháp-Tướng, Tam-Luận ...v.v... Tiểu-Thừa thì có Câu-Xá, Thành-Thực ...v.v... Bất luận Đại-Thừa hay Tiểu-Thừa, thì đều ở trong thế-giới Ta-Bà này mà tu đạo của Tứ Thừa để chứng quả của Tứ Thừa. Tứ Thừa là ngoài Tam Thừa, thêm Phật Thừa nữa.

2. Vãng-Sinh Tịnh-Độ Môn: Có hai loại kinh-điển dạy về Vãng-Sinh Tịnh-Độ, trực-tiếp và gián-tiếp.

a. Trực-tiếp: 1. Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ , 2. Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ , 3. Kinh A-DI-ĐÀ . Gọi là ‘**Ba Bộ Kinh Tịnh-Độ**’. Nếu thêm Luận TỊNH-ĐỘ của Bồ-tát Thế-Thân thì gọi là ‘**Ba Kinh Một Luận**’

* **Hỏi** : “ Tên Ba Bộ Kinh, thông lệ có không?”

* **Đáp** : “ Có chứ ! Như Ba Bộ Pháp-Hoa: Kinh VÔ-LƯỢNG-NGHĨA, Kinh PHÁP-HOÀ và Kinh PHỔ-HIỀN QUÁN. Ba Bộ Đại-Nhật : Kinh ĐẠI NHẬT, Kinh KIM-CƯƠNG ĐỈNH và Kinh TÔ-TẮT-ĐỊA. Ba Bộ Trấn-Hộ Quốc-Gia: Kinh PHÁP HOA, Kinh NHÂN VƯƠNG và Kinh KIM QUANG MINH. Ba Bộ Di-Lặc : Kinh THƯỢNG SINH, Kinh HẠ SINH và Kinh THÀNH PHẬT.

Nay là **Ba Bộ Di-Đà**, nên gọi là ‘**Ba Bộ Kinh Tịnh-Độ**’ vậy.

b. Gián-tiếp: Các bộ kinh như HOA NGHIÊM, PHÁP HOA, TÙY CẦU, TÔN THẮNG .v.v. đều có đề-cập đến Tây-Phương Cực-Lạc của Đức A-Di-Đà. Lại nữa, các bộ luận như ĐẠI-THỪA KHỞI TÍN, BẢO TÍNH, THẬP TRỤ TỶ-BÀ-SA, NHIẾP ĐẠI-THỪA..v.v.. đều có nói về các hạnh vãng-sinh Tịnh-Độ.

Không phải chỉ có Thiên-sư Đạo-Xước lập ra hai Pháp-Môn là Thánh-Đạo và Tịnh-Độ, nhiều vị cổ-đức khác như các ngài Đàm-Loan, Thiên-Thai, Già-Tài, Từ-Ân..v.v.. cũng có ý này.

Ngài Đàm-Loan viết trong bộ VẮNG-SINH LUẬN-CHÚ : ‘ Cẩn-án Bồ-tát Long-Thọ trong bộ Luận THẬP TRỤ TỶ-BÀ-SA viết rằng: ‘ Bồ-Tát cầu A-Bệ-Bạt-Trí có hai con đường là Nan-Hành Đạo và Dị-Hành Đạo.

‘**Nan-Hành Đạo**: Nghĩa là ở trong đời ngũ-trước, vào thời không có Phật, mà cầu A-Bệ-Bạt-Trí quả là khó. Sự khó-khăn đó bởi nhiều lý-do, nay chỉ nêu ra vài điểm chính: Một là sự bài-bác của ngoại-đạo làm rối-loạn Bồ-Tát-Pháp. Hai là Thanh-Văn tự lợi, chướng-ngại đại-từ-bi. Ba là hạng ác-nhân, phá các thắng-đức kia. Bốn là thiện-quả điên-đảo, có thể phá-hoại phạm-hạnh. Năm là chỉ có Tự-lực, không có Tha-Lực gìn-giữ. Các điều này ở đâu cũng vậy, ví như đi đường bộ thì khổ-sở, vất-vả.

‘**Dị-Hành Đạo**: Nghĩa là *tin Phật nhân-duyên, nguyện-sinh Tịnh-Độ, thừa Phật nguyện-lực, mà được vãng-sinh sang cõi nước thanh-tịnh kia. Phật-Lực gìn-giữ, liền nhập Đại-Thừa Chánh-Định-Tụ. Chánh-Định-Tụ tức là A-Bệ-Bạt-Trí*. Ví như đi đường thủy bằng thuyền thì dễ-dàng, thoải-mái.”

Ở đây, Nan-Hành Đạo tức là Thánh-Đạo Môn, Dị-Hành Đạo tức là Tịnh-Độ Môn vậy. Danh-từ tuy khác, ý thì tương-đồng. Nên biết rằng các ngài Thiên-Thai, Già-Tài cũng cùng ý này.

Lại nữa, quyển TÂY-PHƯƠNG YẾU-QUYẾT (của ngài Khuy-Cơ) viết : “ Ngưỡng mong Đức Thích-Ca khái-vận, hồng-ích hữu-duyên. Mưa pháp rải khắp, tùy cơ nhuần-thấm. Vào đời Chánh-Pháp, thì ngộ Tam-Thừa. *Phước mỏng duyên sơ (thời Mạt-Pháp), khuyên về Tịnh-Độ. Tu hạnh-nghiệp này, chuyên niệm Di-Đà, hết thấy thiện-căn hồi-hướng cõi kia, nguyện sinh sang đó. Di-Đà Bồ-Nguyện thề độ Ta-Bà. Hoặc tu suốt một đời, cho đến dù chỉ mười niệm phút lâm-chung cũng được quyết định vãng-sinh.*”

Trong lời hậu-tự của bộ này có viết :”Ôi! Sinh vào thời Tượng, Quý; xa rồi thuở Đức Phật tại thế. Dù gặp được Tam thừa cũng không thể khế-ngộ. Hai cõi Trời, Người thì thao-động bất an; trí mỏng tình nồng khó thể ở lâu. Nếu mà u-mê tạo nghiệp, e rơi vào chốn tối tăm. Cần xa lánh cõi Ta-Bà, mà quay về Tịnh-Độ.”

Ở đây, Tam thừa là chỉ Thánh-Đạo Môn, Tịnh-Độ là chỉ Tịnh-Độ Môn. Người tu Tịnh-Độ cần hiểu rõ điều này. Người trước đây đã tu Thánh-Đạo Môn, nếu có ý-hướng nơi Tịnh-Độ Môn thì nên buông Thánh-Đạo mà quay về với Tịnh-Độ. Pháp-sư Đàm-Loan đã bỏ Tứ-Luận mà về với Tịnh-Độ. Thiền-sư Đạo-Xước đã bỏ Niết-Bàn Quãng-Nghiệp mà hồng-dương Tịnh-Độ. Các bậc tiên-hiền còn như vậy, huống chi hạng ngu-độn thời Mạt-Pháp như chúng ta lại không noi theo sao?

*** Hỏi:** Các tông thuộc về Thánh-Đạo Môn đều có sư-tư tương thừa, như Tông Thiên-Thai thì Huệ-Văn, Nam-Nhạc, Thiên-Thai, Chương-An, Trí-Uy, Huệ-Uy, Huyền-Lãng, Tràm-Nhiên..v.v..Tông Chân-Ngôn thì có Đại-Nhật Như-Lai, Kim-Cương Tát-Đỏa, Long-Thọ, Long-Trí, Kim-Trí, Bất-Không..v.v..Các Tông khác cũng vậy, còn Tông Tịnh-Độ thì sao?

*** Đáp:** Tông Tịnh-Độ cũng có huyết-mạch. Nhưng có nhiều thuyết. Nay căn cứ theo Đạo-Xước, Thiện-Đạo thì có hai pháp-phái. Một là Bồ-Đề-Lưu-Chi, Huệ-Sủng, Đạo-Trường, Đàm-Loan, Đại-Hải, Pháp-Thượng..v.v..(theo AN-LẠC TẬP). Hai là Bồ-Đề-Lưu-Chi, Đàm-Loan, Đạo-Xước, Thiện-Đạo, Hoài-Cảm, Thiểu-Khang..v.v...(theo ĐƯỜNG TỔNG LƯƠNG TRUYỆN).

Chương 2. CHÁNH-HẠNH và TẠP-HẠNH

Hòa-thượng Thiện-Đạo lập hai hạnh Chánh, Táp. Buông Táp-Hạnh, quay về Chánh-Hạnh.

QUÁN-KINH SỐ (của ngài Thiện-Đạo) quyển 4 viết : “ Căn-cứ nơi Hạnh mà lập Tín, nhưng Hạnh có hai loại: Một là Chánh-Hạnh, hai là Táp-Hạnh.

1.Chánh-Hạnh: Tu hành theo các hạnh của các bộ kinh vãng-sinh, đó là Chánh-Hạnh. Vậy nghĩa là sao?

- Nhất tâm chuyên độc-tụng. Kinh VÔ-LUỢNG-THỌ, Kinh A-DI-ĐÀ, Kinh QUÁN VÔ-LUỢNG-THỌ..v.v.
- Nhất tâm chuyên-chú suy tư, quán-sát, tưởng nhớ Nhị Báo Trang-Nghiêm của cõi nước kia.
- Nếu lễ-bái thì một lòng chuyên lễ Đức A-Di-Đà.
- Nếu xưng danh thì một lòng xưng danh Đức A-Di-Đà.
- Nếu tán-thán, cúng-dường thì một lòng tán-thán, cúng-dường Đức A-Di-Đà.

Trong Chánh-Hạnh lại có hai loại: Chánh-Nghiệp và Trợ-Nghiệp.

* **Chánh-Nghiệp:** Một lòng chuyên niệm danh-hiệu của Đức Phật A-Di-Đà, bất kể đi đứng nằm ngồi hoặc thời-gian, nơi chốn. Gọi là *Chánh-Định-Nghiệp* vì thuận theo Phật- Nguyên vậy.

* **Trợ-Nghiệp:** Nếu y theo Lễ-bái, Cúng-dường, Độc-tụng..v.v..thì gọi là Trợ-Nghiệp.

2.Táp-Hạnh: Ngoài hai hạnh Chánh, Trợ trên, tất cả các hạnh khác đều gọi là Táp- Hạnh.

**Nếu tu hai hạnh Chánh, Trợ trên thì tâm thường thân-cận, nghĩ nhớ luôn luôn gọi là vô-gián (không gián-đoạn).*

**Nếu tu các Táp-Hạnh thì tâm thường gián-đoạn. Tuy có thể hồi-hướng để được vãng-sinh nhưng đều gọi là Hạnh Sơ-Táp.*

* **Thiền-ý:**

Đoạn văn này có hai ý: Một là các Hạnh để vãng-sinh, hai là sự được mất của hai Hạnh.

* **Các Hạnh để vãng-sinh:** Theo ý của Hòa-thượng Thiện-Đạo, các hạnh vãng-sinh tuy nhiều, có thể phân ra làm hai loại: Chánh-Hạnh và Tạp-Hạnh.

- a. **Chánh-Hạnh:** Có thể khai-triển thành năm loại, hoặc tóm lại thành hai loại. Năm loại là: 1. Đọc-Tụng Chánh-Hạnh, 2. Quán-Sát Chánh-Hạnh, 3. Lễ-Bái Chánh-Hạnh, 4. Xưng-Danh Chánh-Hạnh, 5. Tán-Thán Cúng-Dường Chánh-Hạnh.

- **Đọc-Tụng Chánh-Hạnh:** Chuyên đọc-tụng kinh-điển Tịnh-Độ như trong văn chép: **Nhất tâm chuyên đọc-tụng Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ, Kinh A-DI-ĐÀ, Kinh QUÁN-VÔ-LƯỢNG-THỌ..v.v.**

- **Quán-Sát Chánh-Hạnh:** Chuyên quán-tưởng y-báo và chánh-báo của cõi nước kia, như trong văn chép: **Nhất tâm chuyên-chú suy-tư, quán-sát, tưởng nhớ Nhị Báo Trang Nghiêm của cõi nước kia.**

- **Lễ-Bái Chánh-Hạnh:** Chuyên lễ Phật A-Di-Đà như trong văn chép: **Nếu lễ-bái thì một lòng chuyên lễ Đức A-Di-Đà.**

- **Xưng-Danh Chánh-Hạnh:** Chuyên xưng danh-hiệu của Đức A-Di-Đà như trong văn chép: **Nếu xưng-danh thì một lòng xưng danh Đức A-Di-Đà.**

- **Tán-Thán, Cúng-Dường Chánh-Hạnh:** Chuyên tán-thán, cúng-dường Đức A-Di-Đà, như trong văn chép: **Nếu tán-thán, cúng-dường thì một lòng tán-thán, cúng-dường Đức A-Di-Đà.**

Tóm lại thành hai loại: Chánh-Nghiệp và Trợ-Nghiệp.

- **Chánh-Nghiệp:** Trong 5 loại trên, *hạnh Xưng-Danh là Chánh-Định-Nghiệp*, như trong văn chép: **Một lòng chuyên niệm danh-hiệu của Đức Phật A-Di-Đà, bất kể đi đứng nằm ngồi, hoặc thời-gian nơi chốn. Gọi là Chánh-Định-Nghiệp vì thuận theo Phật-Nguyện vậy.**

- **Trợ-Nghiệp:** Ngoại trừ Hạnh Xưng-Danh ra, 4 loại hạnh khác đều là Trợ-Nghiệp, như trong văn chép: **Nếu y theo Lễ-bái, Cúng-dường, Đọc-tụng..v.v.. thì gọi là Trợ-Nghiệp.**

* **Hỏi:** Vì sao trong 5 loại Chánh-Hạnh, lại chỉ lấy Xưng-Danh Niệm-Phật làm Chánh-Định-Nghiệp.

* **Đáp:** Vì thuận theo Bản-Nguyện của Phật A-Di-Đà. *Xưng-Danh Niệm-Phật là Hạnh Bản-Nguyện của Ngài. Do đó, tu Hạnh này thì nương theo Phật-Nguyện mà quyết-định được vãng-sinh. Ý-nghĩa của Bản-Nguyện, văn sau sẽ rõ.*

b. Tap-Hạnh: Như trong văn chép: **Ngoài hai hạnh Chánh, Trợ trên, tất-cả các hạnh khác đều gọi là Tap-Hạnh.** Tap-Hạnh thì rất nhiều, không thể kê ra hết được. Nay căn-cứ vào 5 loại Chánh-Hạnh mà nêu ra 5 loại Tap-Hạnh.

- Đọc-Tụng Tap-Hạnh: Ngoài Ba Bộ Kinh Tịnh-Độ, hễ thọ-trì đọc-tụng kinh nào khác thì gọi là Đọc-Tụng Tap-Hạnh.

- Quán-Sát Tap-Hạnh: Ngoài chánh-báo và y-báo của cõi Cực-Lạc, mọi quán-tưởng khác đều gọi là Quán-Sát Tap-Hạnh.

- Lễ-Bái Tap-Hạnh: Ngoài lễ-bái **Phật A-Di-Đà**, lễ-bái Chư Phật hay Chư Bồ-tát khác gọi là Lễ-Bái Tap-Hạnh.

- Xưng-Danh Tap-Hạnh: Ngoài danh-hiệu **Phật A-Di-Đà** ra, xưng bất kỳ danh-hiệu của vị nào khác gọi là Xưng-Danh Tap-Hạnh.

- Tán-Thán Cúng-Dường Tap-Hạnh: Ngoài **Phật A-Di-Đà** ra, tán- thán cúng-dường vị nào khác gọi là Tán- Thán Cúng-Dường Tap-Hạnh.

Ngoài ra còn vô-số các hạnh khác như bố-thí, trì-giới..v.v..đều có thể gồm trong Tap-Hạnh.

*** Sự được mất của hai Hạnh**: Như trong văn chép: *Nếu tu hai hạnh Chánh,Trợ trên thì tâm thường thân-cận, nghĩ nhớ luôn luôn gọi là vô-gián (không gián-đoạn).* Nếu tu các Tap-Hạnh thì tâm thường gián-đoạn. Tuy có thể hồi-hướng để được vãng-sinh nhưng đều gọi là **Hạnh Sơ-Tap**. Ý của đoạn văn này thì khi so-sánh giữa Chánh-Hạnh và Tap-Hạnh sẽ có 5 cặp đối-đãi sau:

a. Thân đối với Sơ:

- Thân: Tu hai hạnh Chánh, Trợ thì rất được mật-thiết với **Phật A-Di-Đà**. Do đó, lời sơ-giải cho đoạn văn trên chép: ‘ **Chúng-sinh khởi hạnh, miệng thường xưng Phật, Phật liền nghe đó. Thân thường lễ-kính Phật, Phật liền thấy đó. Tâm thường niệm Phật, Phật liền biết đó. Chúng-sinh mà nghĩ nhớ Phật thì Phật cũng nghĩ nhớ chúng-sinh. Ba nghiệp của hai bên không xa rời nhau.**’ Nên gọi là Thân-Duyên.

- Sơ: Nếu tu Tap-Hạnh, chúng-sinh miệng chẳng xưng Phật, Phật đâu có nghe. Thân chẳng lễ Phật, Phật đâu có thấy. Tâm chẳng niệm Phật, Phật đâu có biết. Chúng-sinh chẳng nghĩ nhớ Phật, Phật cũng chẳng nghĩ nhớ chúng-sinh. Tam nghiệp của hai bên thường xa lìa nhau. Nên gọi là Sơ-Duyên.

b. Gần đối với Xa:

- Gần: Tu hai hạnh Chánh,Trợ thì rất được gần-gũi với **Phật A-Di-Đà**. Do đó, lời sơ-giải cho đoạn văn trên chép: “ Chúng-sinh nguyện thấy Phật, Phật liền ứng-niệm hiện ra trước mắt.” Nên gọi là Cận-Duyên.

- Xa: Tu Táp-Hạnh. Chúng-sinh chẳng nguyện thấy Phật thì Phật chẳng ứng-niệm mà hiện ra trước mắt. Nên gọi là Viễn-Duyên.

c. Vô-gián đối với hữu-gián:

- Vô-gián: Tu hai hạnh Chánh, Trợ thì sự nghĩ-nhớ đến **Phật A-Di-Đà** không hề gián-đoạn. Nên gọi là Vô-Gián.
- Hữu-gián: Tu Táp-Hạnh thì sự nghĩ nhớ đến **Phật A-Di-Đà** thường gián-đoạn. Nên gọi là Hữu-Gián.

d. Chẳng hồi-hướng đối với hồi-hướng:

- Chẳng hồi-hướng: Tu hai hạnh Chánh, Trợ thì tự-nhiên sẽ thành nghiệp vãng-sinh dù không hồi-hướng chẳng nữa như lời sớ viết: “ **Nay ở đây (QUÁN KINH) mười tiếng xưng danh-hiệu Phật thì liền có mười nguyện, mười hạnh đầy-đủ! Vì sao đầy-đủ? Nam-mô tức là Quy-mệnh, cũng có nghĩa là phát-nguyện hồi-hướng. A-Di-Đà-Phật tức là Hạnh đó. Do nghĩa này, quyết-định được vãng-sinh.**”
- Hồi-hướng: Tu Táp-Hạnh thì khi có hồi-hướng sẽ thành cái nhân để vãng-sinh. Còn khi không hồi-hướng thì chẳng thành cái nhân để vãng-sinh.

e. Thuần đối với Táp:

- Thuần: Tu hai hạnh Chánh, Trợ là hạnh Cực-Lạc thuần-túy.
- Táp: Tu Táp-Hạnh thì có liên-quan đến Trời Người và Tam-Thừa, hoặc thông với Tịnh-Độ mười phương nên gọi là Táp. **Nhưng người tu Tây-Phương thì nên bỏ Táp-Hạnh mà tu Chánh-Hạnh.**

*** Hỏi**: Nghĩa thuần, tạp này có chứng-cứ trong kinh-luận không?

*** Đáp**: Lập hai môn thuần, tạp thì trong Kinh, Luật và Luận của Đại-Thừa lẫn Tiểu-Thừa đều có cả. Về Kinh Đại-Thừa thì trong 8 Tạng có Táp-Tạng, thì hẳn-nhiên 7 Tạng kia là thuần. Tiểu-Thừa thì trong 4 A-Hàm có Táp A-Hàm, thì 3 A-Hàm kia là thuần. Về Luật thì lập 20 điều-độ để làm rõ giới-hạnh, 19 điều-độ trước là thuần, điều-độ cuối là tạp. Về Luận thì lập 8 điều-độ để giải rõ tánh, tướng của các pháp. 7 điều-độ trước là thuần, điều-độ cuối là tạp. Trong HIỀN-THÁNH TẬP thì ĐƯỜNG TỔNG LƯƠNG TRUYỀN lập 10 khoa-pháp để nói rõ hạnh-đức của các bậc cao-tăng, 9 khoa trước là thuần, khoa cuối là tạp. ĐẠI-THỪA NGHĨA-CHƯƠNG có ngũ tụ pháp-môn, 4 tụ trước là thuần, tụ chót là tạp. Không những Hiền-Giáo mà Mật-Giáo cũng vậy. Có 3 huyết-mạch-phổ thì 2 cái đầu là thuần, cái chót là tạp. Thuần, tạp rất nhiều nay chỉ đơn-cử vài loại. Phải biết rằng nghĩa thuần, tạp tùy pháp chứ không nhất-định. Như ở đây, Hòa-thượng Thiện-Đạo căn-cứ vào hạnh Tịnh-Độ mà luận thuần, tạp. Danh-từ ‘thuần, tạp’ không những có ở nội-điển, mà ở ngoại-điển cũng

nhiều, sợ rườm-rà nên không nêu ra. Đối với hạnh vãng-sinh mà phân làm hai thì không phải chỉ có ngài Thiện-Đạo. Như Thiện-sư Đạo-Xước phân thành hai hạnh : Đó là Niệm-Phật Vãng-Sinh và Vạn-Hạnh Vãng-Sinh. Ngài Hoài-Cảm phân ra: Niệm-Phật Vãng-Sinh và Chư-Hạnh Vãng-Sinh. **Cả ba ngài đều lập thành hai hạnh, nói lên được yếu-chỉ của Tịnh-Độ.** Các vị khác thì chẳng vậy. Người tu Tịnh-Độ cần hiểu rõ điều này.

Quyển VÃNG-SINH LỄ-TÁN viết : **‘Nếu có thể như trên, niệm-niệm tương-tục, suốt cả một đời thì mười người tu, mười người vãng-sinh; trăm người tu thì trăm người vãng-sinh. Vì sao vậy? Vì không có tạp-duyên nên được chánh-niệm, vì được tương-ứng với Bốn-Nguyên của Phật A-Di-Đà, vì không trái với giáo-pháp, vì thuận theo lời dạy của Phật Thích-Ca vậy.**

‘Nếu bỏ tu chuyên mà tu tạp hạnh thì trăm người tu không được một hai người; ngàn người tu không được năm ba người. Vì sao vậy? Vì tạp-duyên loạn-động làm mất chánh-niệm, vì chẳng tương-ứng với Bốn-Nguyên của Phật A-Di-Đà, vì trái với giáo-pháp, vì chẳng thuận theo lời dạy của Phật Thích-Ca , vì hệ niệm chẳng tương-tục, vì tưởng nhớ bị gián-đoạn, vì hồi-nguyện chẳng ân-trọng chân-thực, vì tham-sân phiền-não làm gián-đoạn, vì không có tâm hổ-thẹn sám-hối. Lại nữa, vì chẳng tương-tục niệm báo-ân Phật A-Di-Đà, tâm sinh khinh-mạn, tuy tu mà tương-ứng với danh-lợi, cố chấp mình người. Vì chẳng gần-gũi các thiện-tri-thức đồng tu, ưa gần tạp-duyên làm chướng-ngại chánh-hạnh cho cả mình lẫn người vậy.

‘Vì sao vậy? Theo chỗ thấy nghe của tôi, từ xưa đến nay, hàng tăng tục của các nơi tu Tịnh-Độ, giải-hạnh bất đồng, chuyên-tạp khác nhau. Nhưng hễ chí thành chuyên-tu thì mười người vãng-sinh cả mười, còn nếu tạp-tu chẳng chí tâm thì ngàn người không được một người!

‘Sự được mất của hai Hạnh đã nêu rõ như trên. Mong rằng tất-cả những người tu vãng-sinh suy-nghĩ kỹ chỗ này. Nay nơi thân này đã nguyện sinh sang cõi nước kia, thì đi đứng nằm ngồi phải nên khắc cốt ghi tâm, ngày đêm chẳng rời cho đến lúc lâm-chung. Suốt cả một đời tu như vậy hình như hơi vất vả, nhưng niệm trước mệnh-chung thì niệm sau liền sinh sang cõi nước kia, trường thời vĩnh kiếp thường được pháp-lạc vô-vi, cho đến thành Phật, không còn bị sinh-tử, há chẳng sung-sướng sao ! Nên biết!’.

* Thiền-ý:

Đã gặp được lời dạy này thì nên ‘bỏ tạp tu chuyên’. Há bỏ **chuyên-tu Chánh-Hạnh** ‘trăm người tu ,trăm người vãng-sinh’ mà cố-chấp tu Tạp-Hạnh ‘ngàn người tu, may ra được một người’ hay sao!? Người tu Tịnh-Nghiệp phải suy-nghĩ kỹ chỗ này.

Chương 3. BỐN-NGUYỆN

Di-Đà Như-Lai chẳng lấy các hạnh khác làm Bốn-Nguyên Vãng-Sinh, chỉ lấy Niệm-Phật làm Bốn-nguyên Vãng-Sinh.

Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ quyển thượng chép: “*Khi tôi thành Phật, mười phương chúng-sinh, hết lòng tin ưa, muốn sinh nước tôi, cho đến mười niệm, nếu chẳng được sinh, tôi không thành Phật!*”.(Thiệt ngã đắc Phật, thập phương chúng-sinh, chí tâm tín-nhạo, dục sinh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sinh giả, bất thủ Chánh-Giác.)

Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN dẫn đoạn kinh trên viết: “Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng-sinh, nguyện sinh nước tôi, xưng danh-hiệu tôi, cho đến mười tiếng, nương nguyện-lực tôi, nếu chẳng được sinh, tôi không thành Phật.”

Quyển VÃNG-SINH LỄ-TÁN dẫn đoạn kinh trên viết: ‘ “Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng-sinh, xưng danh-hiệu tôi, cho đến mười tiếng, nếu chẳng được sinh, tôi không thành Phật”. Mà nay Phật kia, tại thế thành Phật, rõ-ràng Bốn-Thệ, Trọng-Nguyện thành-tựu, chúng-sinh xưng-niệm, tất được vãng-sinh.’.

* Thiền-ý:

Hết thầy Chư Phật đều có hai loại nguyện: Tổng và Biệt. Tổng thì như Tứ Hoàng Thệ Nguyện. Biệt thì như Đức Thích-Ca có 500 Đại-Nguyện, Đức Dược-Sư có 12 Thượng-Nguyện. Nay 48 Đại-Nguyện ở đây là Biệt-Nguyện của Đức A-Di-Đà vậy.

* Hỏi : Đức A-Di-Đà phát những lời nguyện này khi nào và ở chỗ Đức Phật nào?

* Đáp : Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘ Phật dạy ông A-Nan: “ Vô-lượng kiếp lâu xa đời quá-khứ, Phật Định-Quang ra đời, giáo-hóa độ-thoát vô-lượng chúng-sinh , đều khiến đắc đạo mà được diệt-độ. Kế đó có Phật tên là Quang-Viễn, vị kế tên là Xử-Thế... các vị Phật đó (53 vị Phật) đều đã quá-khứ. Khi đó có Phật tên là Tự-Tại-Vương Như-Lai, bấy giờ có vị quốc-vương nghe Phật thuyết-pháp, trong lòng rất hoan-hỷ nên phát tâm cầu đạo, xả bỏ ngôi vua mà làm sa-môn, có hiệu là Pháp-Tạng. Ngài tài cao nguyện lớn, siêu-việt thế-gian, đến chỗ của Đức Tự-Tại-Vương Như-Lai Khi ấy, Đức Tự-Tại-Vương Như-Lai vì ngài mà nói rộng về 210 ức sát-thổ của Chư Phật. Sự thô-diệu của cõi nước, sự thiện-ác của trời người đều ứng theo tâm-nguyện mà hiện ra. Nghe Phật thuyết-pháp và thấy hết các cõi nước trang-nghiêm

thanh-tịnh, **Tỳ-kheo Pháp-Tạng** phát **Đại-Nguyên** thù-thắng vô-thượng. Tâm ngài tịch-tĩnh, chí ngài không vương, tất cả thế-gian không thể sánh nổi. Đây-đủ năm kiếp, tư-đuy nhiếp-thủ đại-hạnh thanh-tịnh trang-nghiêm cõi Phật.". Ngài A-Nan bạch Phật: "Cõi nước của Đức Phật kia thọ-lượng bao lâu?". Phật đáp: "Đức Phật đó thọ-mệnh 42 kiếp, khi ấy **Tỳ-kheo Pháp-Tạng** nhiếp-thủ hạnh thanh-tịnh của 210 ức Chư Phật diệu-thổ."

Lại nữa, Kinh ĐẠI A-DI-ĐÀ chép: " Đức Phật đó liền tuyển-chọn sự tốt xấu của cõi nước, sự thiện ác của trời người trong 210 ức cõi nước Phật, để làm **Đại-Nguyên** trong tâm. Đức Phật **Lâu-Di-Hằng-La** (dịch: **Thế-Tự-Tại-Vương**) thuyết pháp xong, ngài **Đàm-Ma-Già** (dịch: **Pháp-Tạng**) bèn được thiên nhân mà thấy hết sự tốt xấu của cõi nước, sự thiện ác của trời người trong 210 ức cõi nước Phật, để làm **Đại-Nguyên** trong tâm. Rồi kết được **24 Đại-Nguyên** (Kinh BÌNH-ĐẰNG GIÁC cũng dịch như trên).

Trong đoạn kinh trên, tuyển-chọn tức là lấy bỏ. Nghĩa là trong 210 ức cõi nước Phật, bỏ cái ác mà lấy cái thiện của trời người; bỏ cái xấu mà lấy cái tốt của cõi nước. Bỏ cái hạnh chẳng thanh-tịnh mà lấy cái hạnh thanh-tịnh.

Cả **48 Đại-Nguyên** đều nói lên sự lấy bỏ này.

Nguyện thứ nhất (**Nguyện Không có ba đường dữ**) : Trong 210 ức cõi nước Phật, có cõi nước có ba đường dữ, có cõi nước không có ba đường dữ. Nay bỏ cõi nước thô-xấu có ba đường dữ mà lấy cõi nước tốt đẹp không có ba đường dữ.

Nguyện thứ hai (**Nguyện Không bị đọa trở lại vào ba đường dữ**) : Tuy có cõi nước tốt đẹp không có ba đường dữ, nhưng sau khi mệnh-chung thì hàng trời người của cõi đó lại đọa vào ba đường dữ. Nay chọn lấy cõi nước tốt đẹp không có ba đường dữ và sau khi thọ-chung không bị đọa trở lại vào ba đường dữ.

Nguyện thứ ba: (**Nguyện Điều là màu vàng ròng**) : Trong các cõi nước, có cõi hàng trời người màu sắc xấu đẹp khác nhau, có cõi trời người tốt đẹp như nhau. Nay chọn lấy cõi nước mà trời người đều sắc vàng ròng tốt đẹp như nhau.

.....

Nguyện thứ 18 (**Nguyện Niệm Phật Vãng-Sinh)** : Trong các cõi nước Phật, có cõi lấy bố-thí làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy trì-giới làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy nhẫn-nhục làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy tinh-tiến làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy thiên-định làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy trí-huệ làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy Bồ-Đề Tâm làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy lục niệm làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy trì-kinh làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy trì chú làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy tạo-lập chùa-chiền, cúng-dưỡng sa-môn, hiếu-dưỡng phụ-mẫu, phụng-sự sư-trưởng...v..v... làm hạnh vãng-sinh. Có cõi lấy trì danh làm hạnh vãng-sinh. Đó là một hạnh để vãng-sinh về một cõi. Cũng có cõi lấy nhiều hạnh làm hạnh vãng-sinh. Cũng có nhiều cõi

cùng lấy một hạnh làm hạnh vãng-sinh. Hạnh vãng-sinh của các cõi rất nhiều, không thể kể hết. *Nay cõi Tây-Phương Cực-Lạc bỏ tất cả các hạnh khác, chỉ lấy chuyên-xưng Phật hiệu làm hạnh vãng-sinh.*

*** Hỏi:** Căn-cứ theo **48 Đại-Nguyên**, thì bỏ sự thô-xấu mà chọn sự tốt-đẹp, lý đúng như vậy. Vì sao **Nguyện thứ 18** lại bỏ tất cả các hạnh khác mà chỉ chọn lấy **hạnh Niệm Phật** làm **Bổn-Nguyên Vãng-Sinh**?

*** Đáp:** Thánh ý khó lường, nay tạm dùng hai nghĩa sau để giải-thích.

1.Nghĩa Thắng-Liệt: Niệm Phật là hơn (thắng), các hạnh là kém (liệt). Vì sao như thế? Vì **đanh-hiệu là chỗ về của muôn đức** vậy. Tất cả nội-chứng công-đức (tứ trí, tam thân, thập lực, tứ vô sở úy..v.v..) và ngoại dụng công-đức (tướng hảo, quang-minh, thuyết pháp, lợi sinh..v.v..) của **Đức Phật A-Di-Đà** đều thu-nhiếp trong danh-hiệu của Ngài. Bởi thế **công-đức danh-hiệu rất là thù-thắng**. Các hạnh thì không vậy, chỉ có một phía, nên là kém. Ví như hai chữ ‘nhà cửa’ là đã bao gồm cả mọi thứ trong nhà, nhưng mỗi món đồ trong nhà thì chỉ riêng món đó. Vậy thì công-đức của danh-hiệu Phật hơn tất cả mọi công-đức khác.

2.Nghĩa Nan Di: Niệm Phật dễ (di) tu, các hạnh khó (nan) tu. Bởi thế, quyển **VÃNG-SINH LỄ-TÁN** viết: ‘**Hỏi:** “**Tại sao không bảo tu quán-tưởng, mà lại khiến chuyên-xưng danh-hiệu là ý thế nào?**”. **Đáp:** “**Ấy là do chúng-sinh chướng-ngại nặng-nề, quán-cảnh vi-tế mà tâm thì thô-phù, tạp-niệm lăng-xăng, khó mà thành-tựu. Bởi thế Đại-Thánh lân-mẫn, ân-cần khuyên chuyên xưng danh-hiệu, vì xưng danh thì dễ-dàng, dễ tương-tục thì vãng-sinh**”. Lại nữa, bộ **VÃNG-SINH YẾU-TẬP** viết: “**Nay khuyên Niệm Phật, không phải là ngăn-chặn các diệu-hạnh khác, mà vì bất luận là nam nữ sang hèn, đi đứng nằm ngồi; không kể thời-gian nơi-chốn đều có thể tu dễ-dàng. Cho đến lâm-chung, nguyện-cầu vãng-sinh thì không gì hơn Niệm-Phật**”.

Phải hiểu rằng Niệm-Phật dễ-dàng, thích-hợp với mọi căn-cơ. Các hạnh khác thì khó-khăn, không thể hợp với mọi căn-cơ. Quả là khiến cho tất cả được bình-đẳng vãng-sinh, nên Đức Di-Đà bỏ khó lấy dễ mà làm Bổn-Nguyên vậy!

- Nếu lấy ‘tạo tượng xây chùa’ làm **Bổn-Nguyên**, thì hạng bản-cùng khốn-khó ắt hẳn mất phần vãng-sinh. Mà người giàu có thì ít, kẻ nghèo khó thì rất nhiều.
- Nếu lấy ‘trí-huệ tài cao’ làm **Bổn-Nguyên**, thì hạng ngu-độn hạ trí ắt hẳn tuyệt đường vãng-sinh. Mà bậc trí-huệ thì ít, kẻ ngu-độn thì rất nhiều
- Nếu lấy ‘đa-văn quăng-kiến’ làm **Bổn-Nguyên**, thì hạng thấy biết nông-cạn ắt hẳn mất phần vãng-sinh. Mà người đa-văn thì ít, kẻ ít học thì rất nhiều.

- Nếu lấy giữ-gìn giới-luật' làm **Bổn-Nguyên**, thì kẻ phá-giới hay không giữ giới ắt hẳn mất phần vãng-sinh. Mà người giữ-gìn giới-luật thì ít, kẻ phạm giới thì nhiều.

.....

Các hạnh khác cũng theo đó mà biết. **Phải hiểu rằng lấy bất cứ hạnh nào khác làm Bổn-Nguyên, thì người được vãng-sinh thì ít mà kẻ không được vãng-sinh thì rất nhiều!**

Thuở xưa **Đức Di-Đà Như-Lai** (*Tỳ-kheo Pháp-Tạng*) *vì lòng từ-bi bình-đẳng thối-thúc, muốn cứu-độ tất-cả chúng-sinh*, nên Ngài không lấy các hạnh khác làm **Bổn-Nguyên Vãng-Sinh**, mà chỉ lấy một hạnh '**Xưng Danh Niệm Phật**' làm **Bổn-Nguyên** vậy. Bởi thế, trong quyển **NGŨ HỘI PHÁP-SỰ TÁN**, đại-sư **Pháp-Chiếu** viết:

**“Bỉ Phật nhân trung lập hồng thệ,
Văn danh niệm ngã, tổng nghinh lai.
Bất giản bản-cùng tương phú-quý,
Bất giản hạ-trí dữ cao tài.
Bất giản đa văn, trì tịnh-giới,
Bất giản phá giới, tội căn thâm.
Đản sử hồi tâm, đa niệm Phật,
Năng linh ngộ lịch biến thành tâm (kim).**

***Dich:**

*Phật đó trong nhân lập Hồng-Thệ,
Nghe tên niệm đến, sẽ lai nghinh.
Chẳng luận bản-cùng hay phú-quý,
Kể chi hạ trí hoặc cao tài.
Không luận đa văn, trì tịnh- giới,
Quản chi phá-giới, tội-căn sâu.
Nếu chịu hồi tâm, nhiều niệm Phật,
Gạch ngói thành vàng hẳn được thôi!*

*** Hỏi :** Hết thấy các Bồ-tát đều lập thệ-nguyên, nhưng có vị đã thành-tự, có vị chưa thành-tự. Không biết **48 Đại-Nguyên** của **Bồ-Tát Pháp-Tạng** đã thành-tự hay chưa thành-tự?

*** Đáp :** Các Đại-Nguyên của ngài Pháp-Tạng đã thành-tự hết. Nghĩa là sao?. Trong thế-giới Cực-Lạc nay không có ba đường dữ , thì nguyên 'không có ba đường dữ' đã thành-tự. Làm sao biết được? Vì 'Nguyên Thành-Tự văn' (trong Kinh **VÔ-**

LƯỢNG-THỌ) chép: “**Cũng không có hoạn-nạn ba đường dữ địa ngục, nga quỷ và súc-sinh**”. Lại nữa, trời người cõi kia sau khi thọ-chung không bị đọa trở lại vào ba đường dữ, thì biết rằng nguyện ‘không đọa trở lại vào ba đường dữ’ đã thành-tựu. Làm sao biết được? Vì ‘Nguyện Thành-Tựu văn’ chép: “**Lại nữa, Bồ-tát kia cho đến thành Phật không bị đọa lại vào đường dữ**”. Vả lại, trời người cõi Cực-Lạc, không ai mà không đủ 32 tướng tốt, do đó biết rằng nguyện ‘đầy-đủ 32 tướng tốt’ đã thành-tựu. Làm sao biết được? Vì ‘Nguyện Thành-Tựu văn’ chép: “**Người sinh sang cõi kia đều có đủ 32 tướng tốt**”. Tất cả nguyện khác đều đã thành-tựu thì há chỉ riêng Nguyện thứ 18 ‘Niệm-Phật Vãng-Sinh’ là không thành-tựu hay sao?! Vậy thì tất cả những người Niệm-Phật sẽ đều được vãng-sinh. Làm sao biết được? ‘Nguyện Niệm-Phật Vãng-Sinh Thành-Tựu văn’ chép: “**Chư hữu chính-sinh văn kỳ danh-hiệu, tín-tâm hoan-hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi-hướng nguyện sinh bỉ quốc, tức đắc vãng-sinh trụ bất thối-chuyển**” (*Hễ có chúng-sinh nghe danh-hiệu kia, hoan-hỷ tin ưa, dù chỉ một niệm, hết lòng hồi-hướng nguyện sinh cõi kia, thì được vãng-sinh vào vị bất-thối*). Tất cả 48 Đại-Nguyện đều trang-nghiêm cõi Tây-Phương Tịnh-Độ, ao sen lầu báu đều do Nguyện Lực. Cớ sao ở đây lại chỉ nghi-ngờ về Nguyện Niệm-Phật Vãng-Sinh! . Hơn nữa, mỗi nguyện đều kết-thúc với câu : “**Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh-Giác**” (*Nếu chẳng như vậy, tôi chẳng thành Phật*), mà Đức A-Di-Đà thành Phật đến nay đã được 10 kiếp. ‘Thệ thành Phật đã thành-tựu, thì hẳn-nhiên các Nguyện không thể hư-dối. Bởi thế ngài Thiện-Đạo dạy rằng: “**Phật kia nay đã tại thế thành Phật, thì phải biết rằng Bồn-Thệ, Trọng-Nguyện chẳng hư dối. Chúng-sinh xưng-niệm tất được vãng-sinh.**”

* **Hỏi** : Kinh chép: “ Mười niệm”. Lời giải-thích (của ngài Thiện-Đạo) lại là ‘mười tiếng’. Vậy nghĩa là sao?

* **Đáp** : ‘Niệm’ tức là ‘tiếng’. Làm sao biết được? Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ (chương Hạ-phẩm Hạ-sinh) chép: “**Linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam-Mô A-Di-Đà Phật. Xưng Phật Danh cố, ư niệm-niệm trung, trừ 80 ức kiếp sinh-tử chi tội.**” (*Khiến âm-thanh chẳng dứt, đầy-đủ mười niệm, xưng Nam-Mô A-Di-Đà Phật. Do xưng Phật Danh, ở mỗi mỗi niệm, diệt-trừ 80 ức kiếp tội sinh-tử.*). Đoạn kinh này cho thấy ý-nghĩa ‘tiếng’ tức là ‘niệm’, ‘niệm’ tức là ‘tiếng’ rất rõ-ràng. Lại nữa, Kinh ĐẠI-TẬP NGUYỆT-TẠNG chép: “**Đại niệm kiến đại Phật, tiểu niệm kiến tiểu Phật.**” (*Niệm lớn thấy Phật lớn, niệm nhỏ thấy Phật nhỏ.*) Ngài Hoài-Cảm giải-thích: “Đại niệm là lớn tiếng niệm Phật, tiểu niệm là nhỏ tiếng niệm Phật.”

Chương 4. BA HẠNG VÃNG-SINH

Ba hạng Niệm-Phật Vãng-Sinh

Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ quyển hạ chép: ‘Phật dạy ngài A-Nan: “Chư thiên nhân dân của mười phương thế-giới, nếu hết lòng nguyện sinh sang nước kia, có thể chia làm 3 hạng:

“ *Hạng bậc thượng*: Xuất gia diệt dục mà làm sa-môn. Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng (một mực) chuyên niệm Phật Vô-Lượng-Thọ . Tu các công-đức, nguyện sinh nước kia. Những chúng-sinh đó đến lúc mệnh-chung, Phật Vô-Lượng-Thọ cùng các thánh-chúng hiện ra trước mặt. Họ liền theo Phật mà vãng-sinh sang nước kia. Tự-nhiên hóa-sinh trong hoa bầy báu, ở vị bất-thối, trí-huệ dũng-mãnh, thần-thông tự-tại. Bởi thế, này A-Nan ! Nếu có chúng-sinh muốn ngay trong đời này thấy Phật Vô-Lượng-Thọ, nên phát tâm Bồ-đề vô-thượng, tu-hành công-đức mà nguyện sinh nước kia.”

‘Phật dạy ngài A-Nan: “*Hạng bậc trung*: Chư thiên nhân-dân của mười phương thế-giới, nếu hết lòng nguyện sinh sang nước kia. Tuy không thể làm sa-môn mà tu các công-đức, nhưng phát tâm Bồ-đề vô-thượng. Nhất hướng chuyên niệm Phật Vô-Lượng-Thọ, làm ít nhiều điều lành, phụng-trì trai giới, xây chùa tạo tượng, cúng-dường sa-môn, treo phướng , đốt đèn, rải hoa, thắp hương. Lấy đó hồi-hương, nguyện sinh nước kia. Người ấy lâm-chung, Hóa-thân của Phật Vô-Lượng-Thọ, quang-minh tướng hảo giống như Báo-thân, cùng các thánh-chúng hiện ra trước mặt. Liền theo Hóa Phật vãng-sinh nước kia, ở vị bất-thối. Công-đức trí-huệ kém hơn hạng bậc thượng.”

‘Phật dạy ngài A-Nan: “*Hạng bậc hạ*: Chư thiên nhân-dân của mười phương thế-giới, nếu hết lòng muốn sinh sang nước kia. Giả-sử không thể làm các công-đức, nên phát tâm Bồ-đề vô-thượng. Nhất hướng chuyên ước (nhớ) dù chỉ mười niệm, niệm Phật Vô-Lượng-Thọ, nguyện sinh nước kia. Nếu nghe pháp thâm-diệu, hoan-hỷ tin ưa, chẳng sinh nghi-hoặc, dù chỉ một niệm, niệm Đức Phật kia. Dùng tâm chí-thành nguyện sinh sang đó. Người ấy mệnh-chung, mộng thấy Phật kia, cũng được vãng-sinh. Công-đức trí-huệ kém hơn hạng bậc trung.”

*Thiền-ý:

* **Hỏi** : Trong đoạn kinh trên, hạng bậc thượng ngoài Niệm-Phật còn có xuất gia diệt dục ..v.v.. Hạng bậc trung cũng có các hạnh tạo tượng xây chùa..v.v.. Hạng bậc hạ cũng có phát Tâm Bồ-đề vô-thượng..v.v... Cớ sao ở đây chỉ nói Niệm-Phật Vãng-Sinh?

* **Đáp**: Hòa-Thượng Thiện-Đạo trong quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết : “Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ quyển hạ chép : *‘Phật dạy rằng tất cả chúng sinh căn tính bất đồng, có thượng trung hạ. Tùy theo căn-tính, Phật đều khuyên chuyên niệm danh-hiệu Phật Vô-Lượng-Thọ. Những người ấy khi mệnh-chung thì Phật cùng thánh-chúng tự đến nghinh-tiếp mà đều được vãng-sinh.’* Theo lời giải-thích này thì ba hạng đều Niệm-Phật Vãng-Sinh vậy.

* **Hỏi** : Câu trả lời chưa được thỏa-đáng, xin hỏi tại sao lại bỏ các hạnh mà chỉ nói về Niệm-Phật?

* **Đáp** : Có ba ý như sau:

1.Vì bỏ các hạnh để quay về Niệm-Phật mà nói các hạnh: Căn-cứ theo lời dạy của Hòa-Thượng Thiện-Đạo trong quyển QUÁN-KINH SỐ : “Trên đây tuy nói về sự ích-lợi của hai môn Định-thiện và Tấn-thiện. Theo **Phật Bản-Nguyên** , ý là tất cả chúng-sinh nhất hướng chuyên xưng **Danh-Hiệu của Phật A-Di-Đà.**’ Trong cả ba hạng vãng-sinh, tuy có các hạnh khác, nhưng đều y theo **Bản-Nguyên** nên Kinh chép: *‘Một mực chuyên niệm Phật Vô-lượng-Thọ’* (*‘Nhất hướng chuyên-niệm Vô-Lượng-Thọ Phật.’*). Nói *‘nhất hướng’* là để đối với *‘nhị hướng’*, *‘tam hướng’* ..v.v..Như ở bên Thiên-Trúc có ba loại chùa: 1. Chùa Nhất hướng Đại-Thừa, chỉ tu về Đại-Thừa. 2. Chùa Nhất-hướng Tiểu-Thừa, chỉ tu về Tiểu-Thừa. 3. Chùa Đại Tiểu kiêm tu, tu cả Đại-Thừa lẫn Tiểu-Thừa. Nay ở đây, sau khi nói các hạnh, Phật đã dạy **‘Nhất hướng chuyên-niệm Vô-Lượng-Thọ Phật’** , nếu ngoài Niệm-Phật lại tu thêm các hạnh khác, thì không còn nghĩa *‘nhất hướng’*(một mực) nữa. Rõ-ràng bỏ các hạnh mà chỉ dùng Niệm-Phật. Nếu chẳng vậy thì cái nghĩa *‘nhất hướng’* (một mực) không còn nữa.

2.Vì trợ-thành Niệm-Phật mà nói các hạnh: Có hai ý:

* **Dùng thiên-căn đồng-loại trợ-thành Niệm-Phật:** Như trong bộ QUÁN-KINH SỐ nêu ra năm loại trợ-hạnh để trợ-thành hạnh Niệm-Phật (xem lại hai hạnh Chánh,Tập ở chương 2).

* **Dùng thiên-căn khác loại trợ-thành Niệm-Phật:** Ví như hạng bậc thượng, *‘Nhất hướng chuyên niệm Phật Vô-Lượng-Thọ’* là Chánh-hạnh, cũng là hạnh được trợ. Còn xuất gia, diệt dục, làm sa-môn, phát Bồ-đề tâm..v.v... là Trợ-hạnh để trợ cho hạnh Niệm-Phật. Đã nói **‘Các hạnh vãng-sinh, Niệm-Phật là gốc’** thì nhất hướng tu

Niệm-Phật, bỏ các hạnh khác. Nói chung, xuất gia, phát Bồ-đề tâm..v.v. là chỉ lúc ban đầu, còn Niệm-Phật là hạnh lâu dài không lui sụt. Không thể lấy cái phụ làm trở ngại cái chánh. Các hạnh khác cũng vậy.

3.Căn-cứ Niệm-Phật và các hạnh mà lập ba bậc:

* Căn-cứ Niệm-Phật mà lập ba bậc: Trong cả ba bậc đều dạy ‘Nhất hướng chuyên-niệm Phật Vô-lượng-Thọ, ấy là căn-cứ Môn Niệm-Phật mà lập ba phẩm. Bởi thế quyển ‘VĂNG-SINH YẾU-TẬP’ (Chương ‘Niệm-Phật Chứng-Cứ Môn’) viết : “Hạnh-nghiệp của ba bậc tuy có sâu cạn nhưng đều là ‘**Nhất hướng chuyên-niệm Vô-Lượng-Thọ Phật**’.”

* Căn-cứ các hạnh mà lập ba bậc: Trong cả ba bậc đều có các hạnh ‘Phát Bồ-đề tâm’..v.v.. Bởi vậy quyển ‘VĂNG-SINH YẾU-TẬP’ (Chương ‘Chư Hạnh Văng-Sinh Môn’) viết : “Ba bậc cũng không ra khỏi đây.”

Ba nghĩa trên đây tuy có chỗ khác nhau nhưng đều để ‘Một mực Niệm Phật’ (Nhất hướng Niệm Phật). Nghĩa đầu tiên là vì phước-lập mà nói, nghĩa là các hạnh vì bỏ (phước) mà nói, Niệm Phật vì lấy (lập) mà nói. Nghĩa thứ hai là vì trợ chánh mà nói, nghĩa là vì hỗ-trợ chánh-nghiệp Niệm Phật mà nói trợ-nghiệp các hạnh. Nghĩa sau cùng là vì phụ-chánh mà nói, nghĩa là tuy nói hai môn Niệm Phật và các hạnh nhưng lấy Niệm-Phật làm chánh, các hạnh làm phụ. Ba nghĩa này rất khó nhận ra, người tu hãy suy-nghĩ kỹ.

* **Hỏi** : Hạnh-nghiệp của cả ba bậc đều là Niệm Phật, điều này cũng rõ-ràng. Nhưng tại sao cả ‘ba bậc’ của ĐẠI KINH đều nói Niệm Phật , mà trong ‘chín phẩm’ của QUÁN KINH , hai phẩm thượng và trung không nói Niệm Phật, đến phẩm hạ mới nói Niệm Phật?

* **Đáp** : QUÁN KINH ban đầu rộng nói các hạnh Định-thiền và Tán-thiền để thích-hợp cho mọi căn-cơ, nhưng về sau thì bỏ hai hạnh này mà quy về hạnh Niệm Phật, nên mới có lời căn-dẫn: “ **Ong phải giữ-gìn lời nói này**” (Nhữ hảo trì thị ngữ). Do đó biết rằng hạnh của chín phẩm chỉ ở Niệm Phật.

Chương 5. LỢI-ÍCH

Lợi-ích của Niệm-Phật

Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ quyển hạ chép: ‘ Phật bảo ngài Di-Lặc:

“ Nếu mà được nghe,
Danh-hiệu Phật kia.
Vui-mừng nháy nhót,
Dù chỉ một niệm.
Phải biết người ấy,
Được lợi-ích lớn.
Tức là đầy-đủ,
Vô-thượng công-đức.”

Ngài Thiện-Đạo trong quyển VÃNG-SANH LỄ-TÁN viết:

*‘Nếu được nghe danh-hiệu,
Của Phật A-Di-Đà.
Vui-mừng dù một niệm,
Đều sẽ được vãng-sinh.’*

*Thiền-ý:

* **Hỏi** : Trong đoạn kinh nói về ba hạng vãng-sinh, thì ngoài Niệm Phật còn nêu ra các công-đức khác như phát Bồ-đề tâm ..v.v... Nay ở đây sao chỉ tán-thán Niệm-Phật mà không nói gì đến các công-đức kia?

* **Đáp** : Thánh-ý khó lường, nay theo ý của ngài Thiện-Đạo mà giải-đáp như sau. Trong đoạn kinh trước, vì tùy-thuận theo mọi căn-cơ mà nói về các hạnh, phân-biệt ba bậc sâu cạn khác nhau. Đến chỗ này thì bỏ các hạnh không nói đến, chỉ tán-thán một hạnh Niệm Phật mà thôi, ý đã rõ-ràng. Nếu căn-cứ theo hạnh Niệm-Phật mà phân-biệt ba bậc thì có hai cách: 1. **Sâu cạn** : Tùy theo sự quán-tưởng sâu cạn mà phân-biệt như QUÁN-KINH SỚ chép: ‘Nếu theo lời dạy mà tu thì lý đương-nhiên là bậc thượng.’ 2. **Nhiều ít** : Trong hạng bậc hạ cho thấy là mười niệm cho đến một niệm, thì bậc trung và bậc thượng cứ theo đây mà tăng. Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết: ‘Mỗi ngày niệm một vạn lần danh-hiệu Phật và cũng nên y theo định khóa mà lễ-tán Tịnh-Độ. Nỗ-lực tinh-tiến, nếu niệm được ba vạn, sáu vạn hoặc mười vạn lần thì sẽ là bậc thượng phẩm, thượng sinh.’ Phải biết rằng từ ba vạn trở lên là bậc thượng, thì

ba vạn trở xuống là dưới bậc thượng. Tùy theo niệm ít hay nhiều mà phân-biệt phẩm-vị đã rõ-ràng vậy.

‘**Một niệm**’ ở đoạn kinh này là chỉ ‘**một niệm**’ của Phật-Nguyên Thành-Tựu văn, cũng như ‘**một niệm**’ trong bậc hạ. Nhưng cả hai đoạn kinh trên chưa nói đến đại lợi-ích của ‘**một niệm**’. Đến đây mới tán-thán là dù chỉ ‘**một niệm**’ hoan-hỷ tin-nhận cũng được đại lợi-ích, vô-thượng công-đức.

Nói ‘**đại lợi-ích**’ là để so với ‘**tiểu lợi-ích**’, rõ-ràng các hạnh khác là tiểu lợi-ích mà Niệm Phật dù chỉ một niệm cũng là đại lợi-ích.

Lại nữa, nói ‘**vô-thượng công-đức**’ là để so với ‘**hữu thượng công-đức**’. Các hạnh là hữu-thượng công-đức, còn Niệm-Phật dù chỉ một niệm cũng là vô-thượng công-đức. Một niệm đã là một vô-thượng thì mười niệm là mười vô-thượng, trăm niệm là trăm vô-thượng..v.v... Niệm Phật vô số thì vô-thượng công-đức cũng vô số vậy. ***Người tu Tịnh-Độ nguyện cầu vãng-sinh há lại bỏ Niệm Phật đại lợi-ích, vô-thượng công-đức mà tu các hạnh tiểu lợi-ích hay sao?***

Chương 6. ĐẶC-BIỆT LƯU LẠI

Sau thời Mạt-Pháp một vạn năm, các hạnh đều tiêu-diệt, đặc-biệt lưu lại Niệm-Phật.

Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ quyển hạ chép:

‘ Đến đời tương-lai, kinh đạo diệt hết. Tôi lấy từ-bi ai-mẫn, đặc-biệt giữ lại Kinh này một trăm năm. Hễ chúng-sinh nào gặp được Kinh này, thì tùy theo sở-nguyện mà đều được độ (cứu).

*Thiền-ý:

* Hỏi : Kinh chỉ chép: “ Đặc-biệt giữ lại Kinh này một trăm năm” chứ không nói: “ Đặc-biệt giữ lại Niệm-Phật một trăm năm”. Sao ở đây lại cho rằng đặc-biệt giữ lại Niệm-Phật’?

* Đáp : Ý-chỉ của bộ kinh này hoàn-toàn là ở Niệm Phật, điều đó đã được giải-thích cặn-kẽ trong các chương trên. Vậy thì ‘giữ lại Kinh này’ tức là ‘giữ lại Niệm Phật’. Sở-dĩ như vậy vì bộ kinh này tuy có nói về các hạnh như BỒ-đề tâm, trì giới..v.v... nhưng không nói về hành-tướng của các hạnh. Hành-tướng của các hạnh được nói ở các bộ kinh khác. Mà các kinh khác diệt trước thì căn-cứ vào đâu mà tu các hạnh này. Bởi thế trong quyển VĨNG-SINH LỄ-TÁN, ngài Thiện-Đạo viết:

*“Vạn năm Tam-Bảo diệt,
Kinh này trụ trăm năm.
Bấy giờ nghe một niệm,
Đều sẽ được sinh đó.*

Có thể giải-thích đoạn văn này theo 4 ý sau:

- 1. Hai môn Thánh-Đạo và Tịnh-Độ :** Các kinh của Thánh-Đạo Môn diệt trước nên Kinh dạy ‘**kinh đạo diệt hết**’, chỉ giữ lại quyển Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ của Tịnh-Độ Môn một trăm năm. Rõ-ràng cơ-duyên của Thánh-Đạo thì thiếu-bạc, mà cơ-duyên của Tịnh-Độ thì thâm-hậu.

2. Thập-phương và Tây-Phương: Các giáo-pháp dạy về cách để vãng-sinh Tịnh-Độ các phương khác bị diệt trước. Vãng-sinh Tây-Phương Tịnh-Độ, đặc-lưu bộ kinh này 100 năm. Cơ-duyên sâu cạn của hai bên đã thấy rõ.

3. Đâu-Suất và Tây-Phương: Kinh giáo dạy về Đâu-Suất diệt trước. của Tây Phương giữ lại 100 năm.

4. Niệm Phật và các hạnh: Các giáo-pháp dạy về các hạnh vãng-sinh diệt trước, còn Niệm Phật vãng-sinh tức là bộ kinh này được lưu lại 100 năm.

Phải biết rằng ‘các hạnh vãng-sinh’ cơ-duyên nông-cạn, ‘Niệm Phật vãng-sinh’ cơ-duyên thâm-sâu. Hơn nữa, các hạnh vãng-sinh chỉ hợp với một thiểu số, Niệm Phật vãng-sinh thì phổ-độ muôn căn. Vả lại, các hạnh vãng-sinh chỉ hạn cuộc trong thời Mạt-Pháp một vạn năm, còn Niệm Phật vãng-sinh thêm được 100 năm sau thời Mạt-Pháp.

* **Hỏi :** Đã nói: “Ta lấy từ-bi ai mãi, đặc-biệt giữ lại Kinh này 100 năm ” thì tại sao Đức Thích-Tôn không từ-bi giữ lại các Kinh khác mà chỉ giữ lại Kinh này?

* **Đáp:** Dù giữ lại Kinh nào đi nữa thì cũng không tránh được vấn-nạn này! Nhưng đặc-biệt lưu lại Kinh này quả là rất có thâm-ý. Theo ý của ngài Thiên-Đạo thì *Kinh này đã nói về Bổn-Nguyện Niệm Phật Vãng-Sinh của Đức A-Di-Đà. Đức Thích-Ca* từ-bi muốn lưu lại Niệm Phật mà giữ lại kinh này. Các kinh khác chưa nói về *Bổn-Nguyện Niệm Phật Vãng-Sinh của Đức A-Di-Đà*, nên Đức Thích-Tôn từ-bi mà không lưu lại. 48 lời Nguyện tuy đều là Bổn-Nguyện nhưng đặc-biệt lấy ‘*Niệm Phật làm Nguyện Vãng-Sinh*’. Bởi thế Ngài Thiên-Đạo giải thích rằng:

*‘Hoàng-thệ nhiều môn bốn mươi tám,
Riêng chỉ Niệm Phật làm vãng-sinh.
Hễ ai niệm Phật, Phật nhớ họ,
Chuyên tâm tưởng Phật, Phật thường hay.’*

Phải biết rằng trong 48 lời Nguyện, đã lấy Nguyện Niệm Phật Vãng-Sinh làm Bổn-Nguyện-Vương. Bởi thế, Đức Thích-Ca từ-bi đặc-lưu bộ kinh này 100 năm. Cũng như trong Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ, không phó-chức các hạnh Định-Tán Thiên mà chỉ phó-chức hạnh Niệm Phật , ấy là thuận theo Bổn-Nguyện của Đức Di-Đà vậy.

* **Hỏi :** Nay đã hiểu rõ lý-do vì sao lưu lại hạnh Niệm Phật 100 năm. Xin hỏi rằng hạnh Niệm Phật chỉ thích-hợp cho thời-cơ đó hay thông cả các thời Chánh, Tượng và Mạt Pháp?

* **Đáp** : Thông cả ba thời Chánh, Tượng và Mạt-Pháp. Tuy nói về sau mà khuyên cả hiện thời vậy.

Chương 7. THU-NHIẾP

Quang-minh của Đức Di-Đà không chiếu người tu các hạnh khác, chỉ thu-nhiếp người tu Niệm Phật.

Kinh QUÁN VÔ-LƯƠNG-THỌ chép: ‘Phật Vô-Lượng-Thọ có 84000 tướng. Trong mỗi tướng có 84000 tùy-hình hảo. Trong mỗi tùy-hình hảo lại có 84000 quang-minh. Mỗi quang-minh chiếu khắp mười phương thế-giới, thu-nhiếp chẳng rời những chúng-sinh Niệm Phật.’

QUÁN-KINH SỐ viết: ‘Đoạn này nói về thân-tướng và ánh-sáng của Phật A-Di-Đà. Có 5 ý: Một là nói ‘tướng’ có nhiều ít, hai là nói ‘hảo’ có nhiều ít, ba là nói ánh-sáng có nhiều ít, bốn là nói ánh-sáng chiếu xa gần, năm là nói chỗ ánh-sáng chiếu tới sẽ được lợi-ích.’

*Thiền-ý:

* **Hỏi:** Nếu tu các hạnh mà hồi-hướng về Tịnh-Độ thì cũng sẽ được vãng-sinh. Vậy tại sao ánh-sáng của Phật A-Di-Đà soi chiếu khắp cả mà chỉ thu-nhiếp người tu Niệm Phật là ý thế nào?

* **Đáp:** Có ba nghĩa sau:

1.Nêu rõ thân-duyên : Người tu Tịnh-Độ, miệng thường niệm Phật thì Phật liền nghe. Thân thường lễ Phật thì Phật liền thấy. Tâm thường nhớ Phật thì Phật liền hay. Chúng-sinh mà nghĩ-nhớ Phật thì Phật cũng nhớ-nghĩ chúng-sinh. Ba nghiệp của hai bên chẳng xa rời nhau, nên gọi là ‘thân-duyên’.

2.Nêu rõ cận duyên: Chúng-sinh nguyện thấy Phật thì Phật liền ứng-niệm mà hiện ra trước mắt, nên gọi là ‘cận-duyên’.

3.Nêu rõ tăng-thương-duyên: Chúng-sinh niệm Phật thì trừ được tội của nhiều kiếp. Đến khi mệnh-chung, Phật A-Di-Đà và thánh-chúng đến đón khiến cho các tà-nghiệp không gây trở-ngại, nên gọi là ‘tăng-thương-duyên’.

Các hạnh khác tuy cũng gọi là thiện nhưng hoàn-toàn không thể so với hạnh Niệm-Phật. Bởi vậy trong các Kinh có rất nhiều chỗ tán-thán công-năng của Niệm-

Phật. Như Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ thì trong 48 lời Nguyên nêu rõ chuyên-niệm danh-hiệu **Phật A-Di-Đà** để được vãng-sinh. Trong Kinh A-DI-ĐÀ thì từ 1 ngày cho đến 7 ngày, chuyên niệm danh-hiệu **Phật A-Di-Đà** mà được vãng-sinh. Lại nêu lên sự chứng-thành của Chư Phật mười phương. Trong Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ cũng nêu rõ chuyên-niệm danh-hiệu mà được vãng-sinh.

Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết : *“Lại như ánh-sáng của thân-tướng Phật, mỗi mỗi chiếu khắp mười phương thế-giới. Hễ có chúng-sinh chuyên niệm Phật A-Di-Đà thì tâm-quang của Ngài thường chiếu người đó, thủ-hộ chẳng rời. Không soi- chiếu thu-nhiếp người tu tạp-hạnh.”*

* **Hỏi** : Ánh-sáng của Phật A-Di-Đà chỉ soi- chiếu người Niệm Phật, mà không chiếu người tu các hạnh khác là ý sao?

* **Đáp** : Có hai nghĩa. Một là nghĩa các duyên , đã nêu ở phần trên. Hai là nghĩa **Bốn-Nguyên**. Các hạnh tu khác không phải Bốn-Nguyên nên chẳng thu-nhiếp. **Niệm Phật là Bốn-Nguyên nên thu-nhiếp**. Bởi thế, trong quyển LỤC THỜI LỄ-TÁN, ngài Thiện-Đạo viết:

*‘Thân sắc Di-Đà như kim-sơn,
Tướng hảo quang-minh chiếu thập phương.
Chỉ có Niệm Phật được thu-nhiếp,
Cho hay Bốn-Nguyên thật là cường.’*

Lại viết: “ Các hạnh khác tuy gọi là thiện, nhưng hoàn-toàn không thể so sánh nổi với hạnh Niệm Phật.” *là vì trong Tịnh-Độ Môn, các hạnh khác là những thô-hạnh được chọn để bỏ, còn Niệm Phật là diệu-hạnh được chọn để lấy. Niệm Phật là hạnh Bốn-Nguyên, các hạnh khác chẳng phải Bốn-Nguyên nên hoàn toàn không thể so-sánh nổi !*

Chương 8. TAM TÂM

Người tu Niệm-Phật hẳn-nhiên đủ cả ba tâm.

Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép:

‘ Nếu có chúng-sinh nguyện sinh sang nước kia mà phát ba loại tâm thì được vãng-sinh. Thế nào là ba? Một là ‘chí-thành tâm’, hai là ‘thâm tâm’, ba là ‘hồi-hướng phát-nguyện tâm’. Đủ ba tâm này thì tất-nhiên được sinh nước kia.’

Quyển QUÁN-KINH SỐ chép:

Một là ‘tâm chí-thành’. Chí nghĩa là chân, thành nghĩa là thực. Ý nói rằng ba nghiệp thân, khẩu, ý và chỗ tu giải-hạnh của tất cả chúng-sinh cần phải phát xuất từ tâm chân-thực. Đừng nên bên ngoài thì có vẻ hiền-thiện tinh-tiến mà bên trong thì chứa đủ thứ tà-ngụy, giả-dối hiểm-độc như rắn rết. Nếu như vậy dù tu ba nghiệp lành cũng gọi là ‘thiện tạp độc’ hoặc ‘hạnh hư-giả’, chứ không thể gọi là ‘nghiệp chân-thực’. Nếu an tâm lập hạnh như vậy dù cho khắc-khổ thân-tâm, nỗ-lực tu-trì suốt 12 thời như cứu lửa cháy đầu đi nữa, vẫn gọi là ‘thiện tạp độc’. Muốn hồi-hướng cái ‘thiện tạp độc’ này mà cầu vãng-sinh sang cõi Tịnh-Độ của Đức Di-Đà thì hẳn-nhiên không thể được. Vì sao vậy? Bởi vì Phật A-Di-Đà trong thời-gian gieo nhân tu Bồ-tát hạnh, thì cả ba nghiệp của Ngài đều phát-xuất từ tâm chân-thực, dù chỉ là trong một niệm hay một sát-na. Do đó chỗ làm, chỗ cầu đều chân-thực.

Chân-thực có hai loại: Tự-lợi chân-thực và Lợi-tha chân-thực.

Tự-lợi chân-thực lại có hai loại: 1. Trong tâm chân-thực, chế-xả các điều ác và cõi nước dơ bẩn của mình người. Đi đứng nằm ngồi đều suy-tưởng chế-xả các điều ác, giống như hết thấy Bồ-tát. 2. Trong tâm chân-thực, siêng tu các điều thiện của phàm thánh, mình người. Khẩu nghiệp tán-thán Đức A-Di-Đà và nhị báo trang-nghiêm của cõi Cực-Lạc.

Lại nữa, trong tâm chân-thực, khẩu-nghiệp chê bai nhị báo khổ ác của mình người trong ba cõi sáu đường. Cũng tán-thán ba nghiệp lành của hết thấy chúng-sinh. Nếu chẳng phải là thiện-nghiệp thì tránh xa mà không tùy-hỷ.

Lại nữa, trong tâm chân-thực, thân-nghiệp chấp tay kính lễ, dùng bốn món cúng-duờng Phật A-Di-Đà và y-chánh nhị báo cõi kia.

Lại nữa, trong tâm chân-thực, thân-nghiệp khinh chê chán bỏ y-chánh nhị báo mình người của ba cõi sinh-tử.

Lại nữa, trong tâm chân-thực, ý-nghiệp suy-nghiĩ quán-sát tướng nhớ Phật A-Di-Đà và y-chánh nhị báo của cõi Cực-Lạc, như ở trước mắt.

Lại nữa, trong tâm chân-thực, ý-nghiệp khinh chê chán bỏ y-chánh nhị báo mình người của ba cõi sinh-tử.

Ba nghiệp chẳng lành thì quyết trong tâm chân-thực mà bỏ. Còn đối với ba nghiệp lành thì quyết trong tâm chân-thực mà làm. Bất kể trong ngoài sáng tối, đều cần phải chân-thực nên gọi là 'tâm chí-thành'.

Hai là 'thâm tâm'. Thâm tâm là tâm tin sâu. Tin sâu điều gì? Tin sâu hai điều sau:

1. Quyết-định thâm-tín rằng bản thân mình hiện là một kẻ phàm-phu tội-lỗi, từ bao kiếp đến nay lặn hụp trôi nổi trong biển sinh-tử, không có duyên để ra khỏi.
2. *Quyết-định thâm-tín rằng 48 đại-nguyện của Phật A-Di-Đà cứu độ chúng-sinh không chút nghi-ngờ. Nương nguyện-lực kia quyết được vãng-sinh.*(Kinh VÔ-LUỢNG-THỌ).

Lại nữa, quyết-định thâm-tín lời Phật Thích-Ca dạy trong Kinh QUÁN VÔ-LUỢNG-THỌ về ba phước chín phẩm, hai thiện định-tán, khen-ngợi y-chánh trang-nghiêm của cõi Phật kia khiến người ngưỡng-mộ.

Lại nữa, quyết-định thâm-tín sự chứng-khuyến của mười phương Chư Phật là hết thấy phàm-phu quyết-định được sinh, chép trong Kinh A-DI-ĐÀ.

Lại nữa, đã nói là thâm-tín thì xin nguyện rằng tất cả người tu một lòng chỉ tin lời Phật, chẳng kể thân mệnh, quyết-định vãng làm. Phật khiến bỏ là bỏ, Phật bảo làm là làm, Phật nói đi là đi. Đó gọi là tùy-thuận lời của Phật, tùy-thuận ý của Phật, tùy-thuận nguyện của Phật. Đây gọi là đệ-tử chân-thực của Phật.

Lại nữa, tất cả người tu nếu có thể y theo Kinh này mà thâm-tín vãng làm thì quyết-định không bị lâm-lạc. Vì sao vậy? Phật là bậc đại từ-bi, nên lời nói chân-thực. *Ngoài Phật ra, tất cả người khác đều trí-hạnh chưa viên-mãn, còn ở địa vị tu học, hai chương chánh tập chưa trừ, quả-nguyện chưa tròn. Do đó các hàng phàm thánh dù cho suy-lường ý dạy của Chư Phật, không thể quyết-đoán. Cần phải xin Phật chứng-minh mới được. Nếu hợp ý Phật thì Ngài ấn-chứng cho: “Đúng vậy! Đúng vậy!”. Nếu không hợp với ý Phật thì Ngài bảo: “Điều mà ông nói đó, nghĩa chẳng đúng vậy!”. Phật đã không ấn-chứng thì lời nói đó không có lợi-ích. Được Phật ấn-chứng tức là tùy-thuận chánh-giáo của Phật. Tất cả ngôn thuyết của Phật đều là chánh giáo, chánh nghĩa, chánh hạnh, chánh giải, chánh nghiệp, chánh trí. Phải biết rằng đại chúng dù nhiều hay ít, không kể Bồ-tát hay trời người, để quyết-định thị phi thì lời dạy của Phật tức là liễu giáo, lời nói của các Bồ-tát đều gọi là bất liễu giáo.*

Bởi thế xin khuyên tất cả những ai hiện nay có duyên vãng-sinh, chỉ nên tin sâu lời Phật mà một lòng vãng làm. Chẳng nên tin lời nói của các Bồ-tát chẳng tương-ứng với giáo-pháp, để rồi nghi-ngại đâm ra mê-lâm mà đánh mất sự lợi-ích lớn-lao của vãng-sinh.

Lại nữa, người đã thâm-tín thì quyết tâm y giáo tu hành, trừ hẳn nghi lâm; không bị các lối thấy, hiểu, chấp, học, tu khác làm khuynh-động hay lui sụt.

*** Hỏi :** “ Hạng phàm-phu trí cạn, mê chướng sâu dày; nếu gặp phải những người tu theo pháp-môn khác, họ viện-dẫn kinh luận để vấn nạn rằng ‘ tất cả hạng phàm-phu tội-chướng chẳng được vãng-sinh’ thì làm sao đối-đáp để thành-tựu tín-tâm, quyết-định thẳng tiến mà không bị lui sụt ? ”

*** Đáp :** “ Hãy trả lời với họ rằng: ‘ Ông tuy dẫn kinh luận để nói là chẳng được vãng-sinh, nhưng tôi quyết-định không để ông làm chướng ngại. Vì sao thế? Không phải tôi không tin các kinh luận đó, nhưng thời-điểm mà Phật nói các kinh đó không phải là thời-điểm Phật dạy các kinh Tịnh-Độ. Đối cơ và thời điểm khác nhau. Các kinh kia thì Phật nói chung về giải-hạnh của Bồ-tát, trời người; còn *các kinh Tịnh-Độ thì Phật dạy rằng tất cả phàm-phu tội-chướng, do nguyện-lực của Phật A-Di-Đà mà được vãng-sinh. Do đó, tôi nay một lòng y theo lời Phật dạy mà vãng làm. Các ông dù cả vạn ức người đi nữa, nói ‘không được vãng-sinh’ thì cũng chỉ tăng-trưởng thành-tựu tín-tâm vãng-sinh của tôi mà thôi’ ”.*

“Lại nữa, người tu Tịnh-Độ hãy nói với họ rằng: “ Các ông hãy nghe kỹ, tôi sẽ vì các ông mà nói về hình-tượng của lòng tin quyết-định. Cho dù chư Bồ-tát địa tiên, La-hán, Bích-chi đầy khắp mười phương đều dẫn kinh-luận làm chứng cứ mà

nói rằng không được vãng-sinh; thì tôi cũng không khởi lên một chút nghi tâm, mà chỉ tăng-trưởng tín-tâm thanh-tịnh của tôi. Vì sao vậy? Vì lời *Phật dạy quyết-định thành-tựu liễu-nghĩa, không thể bị gì phá-hoại được.*”

“ Lại nữa, các ông hãy nghe kỹ. Dù cho chư Bồ-tát thập-địa đầy cả mười phương thế-giới khác miệng một lời mà nói rằng ‘ Phật Thích-Ca chỉ tán-thán Phật Di-Đà, chê bai ba cõi sáu đường, sách-tấn chúng-sinh chuyên tâm Niệm Phật và tu các điều lành thì hết đời này sẽ được vãng-sinh sang cõi Cực-Lạc là hư-vọng không nên tin theo!’ thì tôi cũng không khởi một chút nghi tâm mà chỉ tăng-trưởng thêm tín-tâm. Vì sao thế? Vì lời Phật là chân-thực, quyết-định liễu-nghĩa. Vì Phật là bậc thực tri, thực giải, thực-kiến, thực chứng. Do đó tôi không bị sự thấy, sự hiểu khác của các Bồ-tát làm ngăn-ngại. Nếu quả thật là Bồ-tát thì không trái với lời Phật dạy.”

“ Lại nữa, dù cho Chư Hóa Phật, Báo Phật đầy khắp cả mười phương, hiện ra mà nói rằng ‘ Phật Thích-Ca khuyên dạy hết thảy phàm-phu chuyên tâm Niệm-Phật và tu các điều lành, hồi-hướng nguyện vãng-sinh Cực-Lạc là hư-vọng, thực không có chuyện đó.’, thì tôi cũng không khởi một chút nghi tâm mà sợ chẳng được sinh sang cõi kia. Vì sao vậy? Một vị Phật hay hết thảy Chư Phật thì tri-kiến, giải-hạnh, chứng-ngộ, quả vị, đại bi...v.v... đều giống nhau không có sai khác. Cho nên sự đặt ra của một vị Phật tức là sự đặt ra của hết thảy Chư Phật. Ví như vị Phật trước đặt ra ‘bỏ thập ác làm thập thiện’, thì vị Phật sau há có thể đổi là ‘bỏ thập thiện làm thập ác’ hay sao?! Do điều này có thể biết rõ ngôn-hạnh của Chư Phật không trái ngược nhau. Khi Đức Thích-Ca dạy rằng ‘ Tất cả phàm-phu suốt một đời này, chuyên niệm chuyên tu, sau khi mệnh-chung, quyết-định được vãng-sinh cõi Cực-Lạc’, thì chư Phật mười phương đều tán-thán, khuyến-khích, chứng-minh. Vì sao thế? Vì là đồng-thể đại-bi, chỗ dạy của một vị Phật tức là chỗ dạy của tất cả Chư Phật vậy. Ở trong Kinh A-DI-ĐÀ, Đức Thích-Ca tán-thán sự trang-nghiêm của cõi Cực-Lạc, lại khuyên tất cả phàm-phu từ một cho đến bảy ngày, một lòng chuyên niệm danh-hiệu Đức Di-Đà thì quyết-định được vãng-sinh. Sau đó mười phương hằng-sa chư Phật cùng tán-thán Đức Thích-Ca là đã có thể ở đời ngũ trước (ác thời, ác thế-giới, ác chúng-sinh, ác kiến, ác tà, vô tín) mà chỉ dạy, khen-ngợi danh-hiệu Đức A-Di-Đà và khuyến-tấn chúng-sinh xưng niệm tất được vãng-sinh. Đây là một bằng chứng.

Lại nữa, chư Phật mười phương sợ rằng chúng sinh do nghiệp-chướng sâu dày, không tin lời dạy của Đức Thích-Ca nên đã đồng tâm đồng thời, hiện tướng lưỡi dài rộng đầy khắp tam thiên đại thiên thế-giới mà nói lời chân-thực rằng ‘ Đây các chúng-sinh hãy tin lời Đức Thích-Ca. Tất cả phàm-phu không kể tội nhiều hay ít, thời gian hay nơi chốn, nếu có thể trong một ngày cho đến bảy ngày, hoặc suốt

đời, một lòng chuyên niệm danh-hiệu Đức Di-Đà, quyết-định được vãng sinh.’ Đây là bằng-chứng cho thấy chỗ dạy của một vị Phật tức là chỗ dạy của tất cả Chư Phật.

Ở trên là căn-cứ vào ‘người’ mà lập ‘tín’, tiếp theo là y theo ‘hạnh’ mà lập ‘tín’.

Ba là ‘Hồi-hướng Phát-nguyên Tâm’. Hồi-hướng phát-nguyên tâm nghĩa là với tín-tâm chân-thực, đem tất cả việc lành thế-gian hoặc xuất thế-gian mà ba nghiệp thân khẩu ý làm được, hồi-hướng nguyện sinh cõi kia. Lại nữa, người tu hồi-hướng phát-nguyên nguyện sinh cần phải chân-thực quyết tâm hồi-hướng cầu vãng sinh. Cái tâm tin sâu này giống như kim-cương, không bị hết thủy dị kiến, dị học, biệt giải, biệt hành của những người khác làm khuynh-động, hư-hoại. Duy chỉ một lòng tiến tới, không vì nghe lời kẻ khác mà lung lay, lui sụt; mất đi lợi-ích lớn-lao của sự vãng-sinh.

*** Hỏi :** “Nếu có những người tu theo pháp-môn khác đến làm phiền, hoặc nói đủ thứ nghi vấn mà cho là không được vãng-sinh. Ví dụ họ nói rằng: “Hạng phạm-phu như các ông từ bao kiếp đến nay, ba nghiệp thân khẩu ý đã tạo đủ các tội như thập ác, ngũ nghịch, tứ trọng, báng pháp, xiển-đề, phá giới, phá kiến...v.v... chưa thể trừ hết; mà các tội này thuộc về ác-đạo trong tam giới; làm sao một đời tu phước niệm Phật mà được vào cõi nước vô lậu, vô sinh, bất thối chuyển kia được?”

***Đáp :** “Giáo-hạnh của Chư Phật nhiều như hằng-sa, tùy theo cơ duyên mà có dị biệt. Ví như những chuyện mà người đời có thể thấy, có thể tin như sáng có thể trừ tối, hư-không có thể bao trùm vạn vật, đại-địa có thể chở muôn loài, nước có thể sinh ra ẩm-thấp, lửa có thể thiêu đốt...v.v... là những pháp đối-đãi, thật là muôn khác ngàn sai. Huống chi cái sức-mạnh không thể nghĩ bàn của Phật-Pháp, há không có đủ thứ lợi ích sao? Hễ ra một cửa tức là ra một cửa phiền-não, hễ vào một cửa tức là vào một cửa giải-thoát trí-huệ. Vì vậy mỗi người tùy duyên mà khởi hạnh để cầu giải-thoát. Ông đâu có thể đem cái hạnh chẳng có duyên mà lung-lạc tôi được. Chỗ mà tôi mong cầu tức là cái hạnh có duyên với tôi, chẳng phải chỗ mong cầu của ông. Ngược lại chỗ ưa thích của ông tức là cái hạnh có duyên với ông, chứ chẳng phải chỗ mong cầu của tôi. Bởi thế cứ theo chỗ mong cầu của mình mà tu thì chóng được giải-thoát. Người tu cần phải biết rằng, nếu muốn học ‘giải’ thì từ phạm-phu cho đến quả-vị Phật, tất cả đều có thể học, không có gì ngăn-ngại. Còn nếu muốn học ‘hạnh’, thì cần nương theo pháp có duyên với mình, mới có thể dụng công ít-ỏi mà được lợi-ích lớn-lao.”

Nay xin vì những người tu Niệm Phật cầu vãng-sinh mà nói ra một thí-dụ để thủ-hộ tín-tâm, đề-phòng sự vấn-nạn của dị kiến tà ngoại.

Giả như có người đi về hướng Tây trăm ngàn dặm đường, bỗng-nhiên nửa chừng gặp hai con sông cản trở lối đi, một là sông lửa chảy về phía Nam, hai là sông nước chảy về phía Bắc. Mỗi con sông rộng khoảng một trăm bước, sâu thăm thẳm, Nam Bắc không bờ. Ngay giữa nước lửa có một con đường rộng khoảng bốn năm tấc. Con đường này chạy từ bờ Đông sang bờ Tây, cũng dài một trăm bước. Nước nổi sóng thường làm ngập con đường, lửa cũng hừng hực thường thiêu đốt con đường. Nước lửa giao nhau không hề tạm dừng. Người kia đến đó chung quanh không có ai, lại gặp bọn cướp và thú dữ đuổi nà muốn làm hại. Người ấy sợ chết chạy về hướng Tây, hốt nhiên thấy con sông lớn này liền nghĩ rằng: ‘ Hai phía Nam Bắc của con sông không thấy ngăn mé, ở giữa tuy có lối đi nhưng mà hẹp quá. Hai bờ tuy cách nhau không xa nhưng làm sao mà đi được, hôm nay chắc chết!’. Đang muốn thối lui thì bọn cướp và thú dữ đã gần đến. Muốn chạy về hướng Nam hay Bắc thì lại bị ác thú, độc trùng rượt tới. Muốn chạy về hướng Tây thì sợ rớt xuống hai con sông nước, lửa này! Đang lúc quá đổi kinh sợ, bỗng nhiên nghĩ rằng : ‘ Mình nay lui cũng chết, dừng cũng chết, tới cũng chết, ngã nào cũng chết! Nay đã thấy con đường thì cứ chạy tới, may ra thì thoát nạn.’ Vừa nghĩ vậy, thì nghe bờ Đông có người gọi : “ Ông đã tìm được con đường, quyết-định đi ngay thì thoát nạn, ở lại thì chết!” Lại nghe từ bờ Tây có người gọi: “ Ông hãy một lòng quyết ý sang đây. Tôi có thể bảo-hộ ông. Đừng sợ rơi vào nước lửa!” Người đó được nghe bờ Đông khuyên đi, bờ Tây gọi lại, liền dứt khoát thân tâm theo đường mà đi, không còn nghi ngại gì nữa. Vừa đi được một hai phần đường, lại nghe bọn cướp ở bờ Đông gọi: “Này ông, hãy trở lui. Con đường đó nguy-hiểm lắm, đi thì chết đó! Chúng tôi không có ý muốn hại ông đâu!” Dù nghe vậy, người này vẫn một lòng theo đường mà đi tới. Chẳng bao lâu thì sang được bờ Tây, thoát hẳn mọi khổ-nạn, gặp lại bạn lành, sung-sướng vô cùng !

Trong câu chuyện trên, ‘bờ Đông’ là thí dụ cho nhà lửa Ta-bà này, ‘bờ Tây’ là chỉ cõi báu Cực-Lạc. ‘Bọn cướp và ác thú’ là dụ cho sáu căn, sáu thức, sáu trần, năm ấm, bốn đại. ‘Xung quanh không có ai’ là ý nói thường theo bạn xấu, không gặp được thiện tri thức chân-chánh. ‘Hai con sông ‘thủy’, ‘hỏa’ là thí dụ cho tham ái và nóng giận. ‘Con đường rộng bốn, năm tấc ở giữa hai con sông’ là ý nói rằng trong phiền-não tham sân của chúng-sinh có thể sinh ra cái tâm nguyện vãng-sinh thanh-tịnh. Bởi tham sân mạnh-mẽ nên ví như nước, lửa; thiện tâm yếu-ớt nên ví như con đường nhỏ. ‘Nước nổi sóng thường làm ngập con đường’ là ý nói lòng tham ái hay nổi lên làm ô-nhiễm thiện-tâm. ‘Lửa hừng hực thường thiêu-đốt con đường’ là dụ cho lòng sân-si đố-ky có thể thiêu-hủy pháp-tài của công-đức. ‘Nói đi về hướng Tây’ là ý nói hạnh tu hồi-hướng về Tây-Phương. ‘Người ở bờ

Đông gọi khuyên đi' là ví cho Đức Thích-Ca đã nhập-diệt, người đời sau không được thấy nhưng vẫn còn giáo-pháp lưu lại giống như là âm-thanh. 'Đi được một hai phần thì bọn cướp gọi lại' là chỉ những lối hiểu, lối hành, ác kiến khác v.v. làm người tu Tịnh-Độ đâm ra phân vân, hoặc tự mình tạo tội mà lui sụt. 'Bờ Tây có người gọi sang' là chỉ Bốn-Nguyên của Đức Di-Đà. 'Chẳng bao lâu sang đến bờ kia, gặp được thiện-hữu vui mừng không xiết' là ý nói *chúng-sinh đã nhiều kiếp chìm đắm trong sinh tử luân-hồi, tự trôi trong mê-làm không cách nào giải thoát. Nay nhờ Đức Thích-Ca chỉ lối Tây-Phương, lại được Đức Di-Đà dùng Đại-Nguyên gọi lại, khiến cho tín-thuận theo ý của hai Đức Từ-Tôn, chẳng quản hai sông nước lửa, niệm niệm không rời. Nương theo con đường Nguyên-Lực của Đức Di-Đà, sau khi mệnh-chung được sinh sang cõi kia, được gặp Phật và thánh-chúng, thật vui mừng khôn xiết.*

Lại nữa, hết thấy người tu Tịnh-Độ nên hiểu như trên, nghĩ như trên trong cả ba nghiệp thân, khẩu và ý, bất luận thời-gian, không-gian nào. Bởi vậy gọi là 'tâm phát-nguyện hồi-hướng'.

Hơn nữa, nói hồi-hướng còn có nghĩa là sau khi sinh sang cõi kia thì khởi đại-bi, trở vào sinh-tử giáo hóa chúng-sinh.

'Ba Tâm' đã đủ thì không Hạnh gì mà chẳng thành. Nguyên, Hạnh đã thành mà không được vãng-sinh là chuyện chẳng bao giờ có!

Phải biết rằng 'ba Tâm' này thông-nhiếp cả nghĩa 'định,tán'.

Cuốn VÃNG-SINH LỄ-TÁN viết: 'Hỏi : " Nay muốn khuyên người cầu vãng-sinh. Làm sao để an tâm, khởi hạnh, tu-tập ngõ hầu chắc-chắn được sinh sang cõi nước kia?". Đáp : "Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ dạy rằng 'Muốn được vãng-sinh sang cõi kia thì phải đầy đủ 'ba Tâm'. Thế nào là ba Tâm?

"Một là Chí-Thành Tâm: Nghĩa là thân nghiệp lễ bái Đức Di-Đà, khẩu nghiệp tán-thán xưng-dương Đức Di-Đà, ý nghiệp chuyên-niệm quán-sát Đức Di-Đà. Cần phải chân-thực trong cả ba nghiệp nên gọi là Chí-Thành Tâm.

"Hai là Thâm Tâm: Nghĩa là tín-tâm chân-thực. Thâm tín rằng bản thân mình là hạng phàm-phu đầy dẫy phiền-não, ít mong thiện-căn, trôi lặn trong ba cõi, không thể ra khỏi nhà lửa. Thâm tín rằng nay nhờ Bốn Hoàng Thệ Nguyên của Đức Di-Đà, thì xưng Danh-Hiệu Ngài dù chỉ mười tiếng cho đến một tiếng, cũng chắc-chắn được vãng-sinh, không chút nghi ngờ. Nên gọi là Thâm Tâm.

Ba là **Hồi-Hướng Phát-Nguyên Tâm**: Nghĩa là hồi-hướng tất cả những việc lành làm được để xin nguyện vãng-sinh. Nên gọi là Hồi-Hướng Phát-Nguyên Tâm.

Nên biết rằng đầy-đủ cả ba Tâm này thì chắc-chắn được vãng-sinh, nếu bị thiếu đi một tâm thì không được vãng sinh như QUÁN KINH đã dạy rõ”.

* **Thiền-ý:**

Ba Tâm vừa nêu trên rất quan-trọng đối với người tu Tịnh-Độ. Tại sao như vậy? QUÁN KINH chép: ‘**Đủ cả ba Tâm thì chắc-chắn được vãng-sinh cõi kia**’. Rõ-ràng là đủ cả ba Tâm thì hẳn-nhiên được vãng-sinh. QUÁN KINH SỚ thì viết: ‘**Nếu thiếu đi một Tâm thì không được vãng-sinh**’. Rõ-ràng không thể thiếu bất cứ Tâm nào. Vậy thì người muốn vãng-sinh Cực-Lạc cần có đủ cả ba Tâm.

‘**Chí-Thành Tâm**’ là tâm chân-thực. QUÁN-KINH SỚ viết: ‘**Mang hình-thức tinh-tiến hiền-thiện bên ngoài mà bên trong thì giả dối**’. Vậy là ngoài mặt và nội tâm không giống nhau. Ngoài thì hiền-thiện mà trong thì ác-độc, ngoài thì tinh-tiến mà trong thì giải-đãi. Nói ‘**Chí-Thành Tâm**’ thì trong ngoài phải như nhau.

‘**Thâm Tâm**’ là tâm tin sâu. Phải biết rằng: ‘**Nghi-ngờ lấy sinh-tử làm chỗ nương-tựa, còn Tin thì có thể vào thành Niết-Bàn.**’ Bởi thế nay kiến lập hai loại tín-tâm mà quyết-định chín phẩm vãng-sinh. Nói ‘các lối hiểu, lối hành, lối học, lối thấy khác’ là chỉ các lối hiểu, hành, học, thấy của Thánh-Đạo Môn.

‘Hồi-Hướng Phát-Nguyên Tâm’ thì trong văn đã nói rõ.

Ba Tâm này nói chung thì thông cả các pháp tu-hành, nói riêng thì chỉ hạnh vãng-sinh. Nay nói chung mà gồm luôn cả riêng, vậy là ý-chỉ chu-toàn. Người tu hãy dụng tâm, đừng để sơ-suất vấn-đề này.

Chương 9. TỨ TU

Người tu Niệm-Phật hãy hành pháp ‘tứ tu’.

Quyển VÃNG-SINH LỄ-TÁN viết: ‘Lại khuyên hành pháp ‘bốn tu’. Thế nào là bốn?’

Một là ‘Cung-kính Tu’: Đó là cung-kính lễ-bái Đức Phật A-Di-Đà và các Thánh-chúng cõi Cực-Lạc. Nguyên tu suốt đời như vậy gọi là ‘Trường-thời Tu’ (tu lâu dài).

Hai là ‘Vô-dư Tu’: Đó là chuyên-xưng danh-hiệu Đức Phật A-Di-Đà. Chuyên niệm, chuyên tưởng, chuyên lễ, chuyên tán Ngài và các Thánh-chúng. Không xen-tạp với các hạnh tu khác. Nguyên tu suốt đời như vậy gọi là ‘Trường-thời Tu’.

Ba là ‘Vô-gián Tu’: Đó là luôn luôn cung-kính, lễ-bái, xưng danh, tán-thán, tưởng nhớ, quán-sát, hồi-hướng phát nguyện. Luôn luôn như vậy, không xen tạp các chuyện khác. Lại nữa, không để tham sân phiền-não làm gián-đoạn, hể phạm là sám-hối ngay khiến cho thanh-tịnh. Nguyên tu suốt đời như vậy gọi là ‘Trường-thời Tu’.

Quyển TÂY-PHƯƠNG YẾU-QUYẾT viết: ‘Hãy hành ‘tứ tu’ để làm chánh-nghiệp:

Một là ‘Trường-thời Tu’: Từ ban sơ phát tâm cho đến đắc đạo, luôn gieo nhân ‘tịnh’, không hề lui sụt.

Hai là ‘Cung-kính Tu’: Có năm loại:

- a. *Kính Thánh-Nhân có duyên*: Đi đứng nằm ngồi, không ngược phương Tây. Khắc nhỏ, đại tiểu-tiện không hướng phương Tây.
- b. *Kính hình-tượng, kinh-điển có duyên*: Phụng-thờ hình-tượng Tây-phương Tam Thánh. Trì tụng và dạy về ba bộ kinh Tịnh-Độ. Làm hai điều trên với sự tôn-kính đặc-biệt.

- c. *Kính thiện-tri-thức có duyên*: Nếu có thiện-tri-thức giáo-hóa về Tịnh-Độ, thì dù gần hay xa cũng gắng tìm cách thân-cận. Đối với những người tu theo pháp-môn khác thì không nên thân-cận, nhưng vẫn tôn-kính họ, không được khinh-thường mà mang tội. Như vậy sẽ trừ chướng-ngại trên đường tu.
- d. *Kính-trọng bạn đạo cùng duyên*: Tu-hành mà có bạn đạo cùng duyên để sách-tấn, giúp đỡ lẫn nhau thì lợi-lạc vô cùng.
- e. *Tôn-kính Tam-Bảo*: Ý-nghĩa của đồng-thể và biệt-tướng Tam-Bảo rất thâm-sâu, nay chỉ xin lược luận về biệt-tướng để làm đại nhân-duyên cho người tu. Một là Phật-Bảo: Chỉ hình-tượng Phật được vẽ, điêu-khắc,thêu, in v.v.. nếu tôn-kính thì tiêu tội tăng phước, ngược bằng có chút khinh-mạn thì thêm ác mất thiện. Phải xem những hình-tượng này như là Chân Phật. Hai là Pháp-Bảo: Chỉ tất cả kinh, luật, luận cả ba thừa lưu-bố thế-gian. Đọc tụng, thơ-tả hay thọ-trì đều cần phải trang-nghiêm, thanh-khiết. Ba là Tăng-Bảo: Chỉ chung cả hàng Bồ-tát Thánh-tăng lẫn hạng phàm-tăng phá-giới. Đều phải cung-kính, chớ sinh lòng khinh-mạn.

Ba là ‘Vô-gián Tu’: Đó là thường xuyên Niệm-Phật với tâm-nguyện vãng-sinh. Ví như người tha-hương lao-khổ muốn về quê cũ với mẹ cha mà chưa có phương-tiện thì không phút nào quên, cho đến khi được về mới thôi. Người tu Tịnh-Độ cũng vậy. Phải hiểu rằng từ bao kiếp đến nay, đã trôi lăn trong ba cõi sáu đường, khôn-khổ vô cùng, không có đường ra. Nay đã có đại phước-duyên mà được nghe Hoàng-Nguyện cứu-độ chúng-sinh của Từ-phụ Di-Đà thì ngày đêm tha-thiết Niệm-Phật, cầu nguyện vãng-sinh. Thế suốt một đời không hề lui sụt.

Bốn là ‘Vô-dư Tu’: Đó là chuyên-câu Cực-Lạc, lễ-niệm Di-Đà. Không xen tạp với các hạnh tu khác. Hằng ngày chỉ Niệm-Phật và tụng kinh Tịnh-Độ.

*Thiền-ý:

Về ‘tứ tu’, ý của hai đoạn văn trích dẫn ở trên đã rõ-ràng, e rằng rườm-rà nên không chú-giải thêm. Trong đoạn văn trước đã nói là bốn tu mà chỉ nêu ra ba pháp tu là có thâm-ý. Vì sao biết được? Vì ‘tứ tu’ là Trường-thời Tu, Cung-kính Tu, Vô-dư Tu và Vô-gián Tu. Nay lấy Trường-thời Tu mà thông cả ba pháp tu sau. Nghĩa là các pháp tu sau nếu bị lui sụt, không tu lâu dài thì không thể thành-tựu. Do đó sau mỗi pháp tu

đều có câu: **'Nguyện tu suốt đời như vậy tức là Trường-thời Tu'**. Giống như trong Lục-độ thì tinh-tấn ba-la-mật thông cả 5 độ kia.

Chương 10. HÓA-TÁN

Di-Đà Hóa-Phật lai-nghinh, chẳng tán-thán hạnh nghe kinh mà chỉ tán- thán hạnh Niệm-Phật.

Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘ Hoặc có chúng-sinh tạo các nghiệp ác, tuy chẳng bài-báng kinh-điển đại-thừa nhưng làm nhiều điều ác không biết hổ-thẹn. Đến khi lâm-chung, gặp được thiện-tri-thức xưng-tán cho họ nghe về nhan-đề của 12 loại kinh Đại-Thừa. Nhờ nghe tên kinh như vậy nên trừ được ác-nghiệp rất nặng của 1000 kiếp. Thiện-tri-thức lại dạy chấp tay xưng ‘Nam Mô A-Di-Đà-Phật’. Do xưng tên Phật, trừ được tội sinh-tử của 50 ức-kiếp! Bấy giờ Đức Phật A-Di-Đà khiến Hóa Phật, Hóa Quán-Thế-Âm, Hóa Đại-Thế-Chí đến trước người đó mà khen rằng: “Này người thiện-nam! Do ông xưng tên Phật nên các tội tiêu-diệt, tôi đến đón ông.’

Quyển QUÁN-KINH SỚ viết: ‘Khi Hóa Phật bảo rằng: “Tôi đến đón ông” thì chỉ nói đến công-đức xưng tên Phật mà không đề-cập đến chuyện nghe kinh. Vậy thì rõ-ràng ý của Phật Nguyên chỉ khuyên chánh-niệm xưng-danh , thì chóng được vãng-sinh , không giống như các hạnh tu tạp, tán khác. Phải biết rằng bộ kinh này cũng như các kinh khác đều tán-thán khuyên nên xưng-danh và cho rằng điều đó rất là cần-yếu.’

***Thiền-ý:**

‘Nghe kinh’ không phải là **Bổn-Nguyên** mà là tạp-hạnh nên Hóa Phật chẳng tán-thán. Hạnh ‘Niệm Phật’ là **Bổn-Nguyên Chánh-Nghiệp** nên Hóa Phật tán-thán. Hơn nữa công-năng diệt tội của xưng-danh và nghe kinh không giống nhau!

*** Hỏi :** Vì sao nghe 12 loại kinh chỉ trừ tội của 1000 kiếp mà xưng tên Phật một lần lại trừ được 50 ức kiếp?! Ý là sao?

*** Đáp :** Người tạo tội chướng-ngại nặng-nề, lại bị ‘tử khổ’ bức-bách. Do đó dù được thiện-tri-thức thuyết nhiều kinh mà tâm-trí dao-động nên sức diệt tội yếu. Phật Danh duy-nhất nên có thể làm cho tâm an-định. Lại khiến chánh-niệm xưng-danh thì có thể trừ nhiều kiếp tội.

Chương 11. TÁN-THÁN NIỆM-PHẬT

So với các tạp-hạnh khác mà tán-thán Niệm-Phật

Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘Ai mà niệm Phật thì phải biết rằng người ấy là hoa ‘phân-đà-lợi’ giữa loài người. Hai Bồ-tát Quán-Thế-Âm và Đại-Thế-Chí sẽ là bạn quý của họ! Người ấy sẽ tọa đạo-trường và sinh vào nhà của Chư Phật’.

Quyển QUÁN KINH SỞ viết: ‘Câu ‘Ai mà niệm Phật. . . sinh vào nhà Chư Phật’ nêu rõ công-năng siêu-tuyệt của Niệm-Phật Tam-Muội, các hạnh tu khác quả thật không thể so-sánh nổi, gồm có năm điều:

1. Nêu rõ chuyên-niệm danh-hiệu Đức Phật A-Di-Đà.
2. Nêu rõ sự tán-thán người niệm Phật.
3. Nêu rõ rằng ai mà có thể thường-xuyên niệm Phật thì người ấy rất ít có nên ví như loài hoa ‘phân-đà-lợi’. Hoa này được gọi là ‘hoa quý’, ‘hoa hy-hữu’, ‘hoa bậc nhất’, ‘hoa tuyệt-diệu’. Vậy ai mà niệm Phật thì người đó là ‘người quý’, ‘người hy-hữu’, người bậc tối-thượng’, ‘người siêu-tuyệt’ giữa loài người.
4. Nêu rõ ai mà chuyên niệm danh-hiệu Đức Phật A-Di-Đà thì hai Bồ-tát Quán-Âm, Thế-Chí thường theo hộ-trì người ấy, giống như là tri-thức thân-hữu.
5. Nêu rõ không những hiện đời đã được lợi-lạc như vậy, mà đến khi mệnh-chung lại được sinh vào nhà Chư Phật tức là cõi Tịnh-Độ. Sang đó có thời-gian nghe pháp, tu-hành, cúng-dường thì ‘nhân’ đủ ‘quả’ đầy, giác-ngộ đâu còn bao xa nữa.

*Thiền-ý:

* **Hỏi** : Kinh chép: ‘Ai mà niệm Phật thì phải biết rằng người ấy’, có sao trong sớ-giải lại viết: ‘Các hạnh tu khác quả-thật không thể so-sánh nổi’ nghĩa là so-sánh với các hạnh tu mà chỉ khen niệm Phật?

* **Đáp** : Lời văn trong Kinh tuy ẩn-tàng mà ý-nghĩa thì rõ-ràng. Ở đoạn trên Kinh đã dạy về các hạnh tu ‘Định thiền’, ‘Tán thiền’ và ‘Niệm Phật’; đến đây chỉ nêu ‘Niệm Phật’ mà ví như hoa quý ‘phân-đà-lợi’; nếu không so-sánh với các hạnh tu khác thì làm sao hiển-bày ‘Niệm Phật’ công-năng siêu-tuyệt hơn cả? Vậy thì nói ‘Ai mà niệm Phật thì người ấy là ‘người quý’, ‘người hy-hữu’, ‘người bậc tối-thượng’, ‘người siêu-tuyệt’ giữa loài người’ là để so-sánh với các hạnh tu khác.

* **Hỏi** : Cho rằng người Niệm Phật là ‘người bậc thượng’, ‘người siêu-tuyệt’, vậy cơ sao trong Kinh không đề-cấp ở bậc thượng-phẩm, mà phải chờ đến bậc hạ-phẩm mới nói đến Niệm Phật?

* **Đáp**: Trước há chẳng nói: ‘**Hạnh Niệm-Phật thông cả chín phẩm**’ rồi hay sao? Bởi thế đã dẫn lời viết trong quyển VẮNG-SINH YẾU-TẬP: ‘Tùy theo hơn kém mà phân làm chín phẩm’. Hơn nữa, bậc hạ phẩm hạ sanh là người đã phạm trọng tội ngũ-nghịch. Tất cả các hạnh khác không có khả-năng trừ diệt tội ngũ-nghịch, chỉ có sức mạnh của hạnh Niệm-Phật là có thể làm điều đó. *Bởi thế, vì kẻ cùng hung cực ác mà nói ra cái pháp cực thiện*. Cũng giống như để trị căn bệnh nan-y ‘vô-minh’ thì phải dùng diệu-dược ‘Trung-Đạo’. Quyển NHỊ GIÁO LUẬN trích-dẫn lời dạy trong Kinh LỤC BA LA MẬT như sau: ‘**Thứ ba là Pháp-bảo: Đó là Chánh-Pháp mà vô-lượng Chư Phật đã nói và hiện nay tôi đang nói. Bao gồm cả tám vạn bốn ngàn diệu-pháp dùng để điều-phục, giáo-hóa chúng-sinh có duyên. Và khiến cho ông A-Nan cũng như các đại-đệ-tử sẽ được nghe là có thể ghi nhớ, cả thầy năm phần: 1. Tổ-tự-lãm (Khế-Kinh), 2. Tỳ-nại-da (Điều-Phục), 3. A-tỳ-đạt-ma (Đối-Pháp), 4. Bát-nhã-ba-la-mật-đa (Bát-Nhã), 5. Đà-la-ni-môn (Tổng-Trì-Môn). Năm tạng này tùy theo căn-cơ chúng-sanh mà được nói ra để giáo-hóa họ. Nếu có chúng sanh ưa chốn núi rừng vắng lặng để tu tĩnh-lự, thì vì họ mà nói tạng ‘Tổ-tự-lãm’. Nếu có chúng sanh ưa tu uy-nghi, hộ-trì chánh-pháp, một mực hòa-hợp khiến được lâu dài, thì vì họ mà nói tạng ‘Tỳ-nại-da’. Nếu có chúng sanh ưa nói Chánh-pháp; phân-biệt tánh, tướng; nghiên-cứu căn-kế; thì vì họ mà nói tạng ‘A-tỳ-đạt-ma’. Nếu có chúng sanh ưa tu pháp Đại-thừa, trí huệ chân thật, lia sự chấp-trước phân-biệt về ngã, pháp; thì vì họ mà nói tạng ‘Bát-nhã-ba-la-mật-đa’. Nếu có chúng sanh không thể thọ-trì Khế-Kinh, Điều-Phục, Đối-Pháp, Bát-Nhã; hoặc có chúng sanh tạo các ác-nghiệp, tứ trọng, bát trọng, năm tội vô-gián, bài-báng kinh-điển Đại-thừa, hạng nhất-xiển-đề.v.v..., thì vì họ mà nói tạng ‘Đà-la-ni-môn’ để họ diệt được tội, mau chóng giải-thoát, đốn-ngộ Niết-bàn. Năm pháp-tạng này cũng giống như nhũ, lạc, sinh-tô, thực-tô và đề-hồ. Khế-Kinh như ‘nhũ’, Điều-Phục như ‘lạc’, Đối-Pháp như ‘sinh-tô’, Bát-Nhã như ‘thực-tô’, Tổng-trì-môn như ‘đề-hồ. Trong năm vị trên, đề-hồ là bậc nhất, có khả-năng trừ các bệnh, khiến cho thân tâm an-lạc. Cũng như vậy, trong năm tạng thì Tổng-trì-môn là đệ nhất, có khả-năng trừ trọng tội, khiến các chúng sanh giải-thoát sinh-tử mà mau chứng Niết-bàn, Pháp-thân an-lạc’.**

Trong đoạn kinh trên, năm tội vô-gián tức là tội ngũ-nghịch, nếu không gặp diệu-dược đề-hồ thì năm bệnh vô-gián rất khó trị. Phải biết rằng trong các pháp tu để vãng sanh thì Niệm-Phật Tam-Muội cũng như diệu-dược, như Tổng-trì-môn; có khả-năng chữa lành năm trọng bệnh ngũ-nghịch.

* **Hỏi** : Nếu như vậy thì bậc hạ phẩm thượng sanh là người tạo tội nhẹ mười ác, vì sao lại nói Niệm-Phật?

* **Đáp** : Niệm-Phật Tam-Muội diệt cả tội nặng hưởng gì tội nhẹ! Các hạnh tu khác thì hoặc trừ được tội nhẹ mà không thể diệt tội nặng, hoặc trừ được tội này mà không thể diệt được tội khác. *Niệm-Phật thì chẳng vậy, tội nặng nhẹ đều diệt, trị hết thầy bệnh, cũng như vị thuốc ‘A-già-đà’*. Bởi thế lấy Niệm-Phật làm vua của tất cả Tam-muội. Cả chín phẩm đều hàm nghĩa như vậy. Phạm ngũ-nghịch mà biết hồi tâm sám-hối Niệm-Phật thì vẫn có thể lên bậc thượng-phẩm. Diệt-hạnh đọc tụng cũng thông cả hạ phẩm. Tội nhẹ ‘mười ác’, tội vừa ‘phá giới’ thông cả thượng hạ phẩm. Giải ‘Đệ nhất nghĩa’, phát ‘Bồ-đề tâm’ cũng thông cả thượng hạ phẩm. Mỗi pháp đều có chín phẩm, vậy tính ra là có tám mươi một phẩm. Do đó ngài Già-Tài viết: ‘**Chúng sanh tu Tịnh-Độ muôn ngàn sai khác thì vãng sanh Tịnh-Độ cũng thiên sai vạn biệt**’.

Trong các pháp tu Tịnh-Độ thì Niệm-Phật là hạnh tu thù-thắng nên ví như hoa ‘Phân-đà-lợi’. Hơn nữa, người tu Niệm-Phật được các Bồ-tát Quan-Âm, Thế-Chí theo thủ-hộ như ảnh tùy hình, không hề tạm rời. Các hạnh tu khác thì chẳng được như vậy. *Lại nữa, người tu Niệm-Phật thì sau khi mệnh-chung quyết-định vãng sinh thế-giới Cực-Lạc. Các hạnh tu khác thì không vậy.*

Năm lời khen trên và hai vị Bồ-tát thủ-hộ là ‘**ích-lợi hiện đời**’, vãng sinh Tịnh-Độ cho đến thành Phật là ‘**ích-lợi đời kế**’.

Đối với hạnh Niệm-Phật, ngài Đạo-Xước nêu ra ‘**thủy-chung lưỡng ích**’ (hai điều lợi-ích ban đầu và cuối cùng). Quyển AN-LẠC TẬP viết: ‘Chúng sinh niệm Phật được bao-bọc chẳng rời, mệnh-chung tất-nhiên vãng sinh là ‘**ích-lợi ban đầu**’. Còn ‘**ích-lợi cuối cùng**’ thì như Kinh QUAN-ÂM THỌ-KÝ chép: ‘Đức Phật A-Di-Đà trụ thế lâu dài muôn vạn năm chẳng nữa thì cũng có lúc diệt-độ, nhập Niết-bàn, chỉ còn hai ngài Quan-Âm, Thế-Chí trụ-trì An-Lạc để tiếp-dẫn chúng sinh mười phương. Thời kỳ Phật nhập Niết-bàn cũng giống như thời Phật trụ-thế. Nhưng những chúng sinh cõi Cực-Lạc không còn được thấy Phật A-Di-Đà nữa, *chỉ có những người chuyên niệm Phật A-Di-Đà mà vãng sinh là thường thấy Đức A-Di-Đà hiện tại bất diệt, đó là ‘ích-lợi cuối cùng*’.

Nên biết rằng Niệm-Phật có hai lợi-ích lớn ‘hiện đời và lai sinh’, cũng như ‘ban đầu và cuối cùng’ vừa đề-cập ở trên.

Chương 12. PHÓ-CHỨC NIỆM PHẬT

Đức Thích-Tôn không phó-chức các hạnh ‘Định’, ‘Tán’; mà chỉ phó-chức cho ông A-nan hạnh Niệm-Phật.

Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘ Phật cáo A-Nan: “Nhữ hảo trì thị ngữ. Trì thị ngữ giả, tức thị trì Vô-Lượng-Thọ Phật danh!” (Phật bảo ngài A-Nan: “Ông phải giữ-gìn lời nói này. Giữ-gìn lời nói này nghĩa là giữ-gìn danh-hiệu Phật Vô-Lượng-Thọ!”.)

Quyển QUÁN-KINH SỚ viết: ‘Đoạn kinh này nêu rõ sự phó-chức danh-hiệu Đức A-Di-Đà để lưu lại cho đời lâu xa về sau. Ở đoạn kinh trước tuy có nói đến sự ích-lợi của hai pháp-môn ‘Định’, ‘Tán’; nhưng nếu căn-cứ vào Bản-Nguyên của Phật thì ý là chúng-sinh hãy một mực chuyên xưng Danh-hiệu của Phật A-Di-Đà’.

*Thiền-ý:

Sớ văn đề-cập đến hai hạnh: 1. Hạnh ‘Định Tán’, 2. Hạnh ‘Niệm-Phật’.

1. Hạnh ‘**Định Tán**’ lại phân làm hai:

a. **Định Thiền**: Gồm 13 pháp tu: 1. Quán-tưởng mặt trời, 2. Quán-tưởng nước, 3. Quán-tưởng đất, 4. Quán-tưởng cây báu, 5. Quán-tưởng ao báu, 6. Quán-tưởng lầu gác báu, 7. Quán-tưởng tòa ngồi bằng hoa, 8. Quán-tưởng hình-tượng, 9. Quán-tưởng Phật A-Di-Đà, 10. Quán-tưởng Bồ-tát Quán-Thế-Âm, 11. Quán-tưởng Bồ-tát Đại-Thế-Chí, 12. Quán-tưởng vãng-sanh, và 13. Quán tạt-tưởng. Kinh có dạy rõ là cứ tùy theo khả-năng của mình, hễ tu thành-tựu một hay nhiều pháp quán trên thì sẽ được vãng-sinh dù không có hạnh gì khác.

b. **Tán Thiền**: Gồm Tam Phúc và Cửu Phẩm:

+ *Tam Phúc*: Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘ Một là hiếu-dưỡng phụ-mẫu, phụng-sự sư-trưởng, lòng từ chẳng giết, tu mười nghiệp lành. Hai là thọ-trì tam quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm uy-nghi. Ba là phát Bồ-đề Tâm, tin sâu nhân-quả, đọc tụng Đại-Thừa, khuyến-tiến người tu’.

‘Hiếu-dưỡng phụ-mẫu’ có hai loại: Thế-gian và xuất thế-gian. Thế-gian thì như lời dạy trong Hiếu-Kinh ..v.v...Xuất thế-gian thì như lời dạy trong Luật về phép phụng-dưỡng cha mẹ.

‘Phụng-sự sư-trưởng’ cũng có hai loại: Thế-gian và xuất thế-gian. Thầy thế-gian thì dạy về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Thầy xuất thế-gian thì dạy về Thánh-Đạo Môn hoặc Tịnh-Độ Môn.

‘Lòng từ chẳng giết’ là nêu lên lòng từ vô-lượng của Tứ Vô-Lượng Tâm và thu-nhiếp cả lòng bi, hỷ và xả.

‘Tu mười nghiệp lành’: 1. Không sát-sanh, 2. Không trộm cắp, 3. Không tà dâm, 4. Không nói dối, 5. Không nói thêm bớt, 6. Không nói lời hung-dữ, 7. Không nói hàng hai, 8. Không tham-lam, 9. Không sân-hận, 10. Không tà-kiến.

‘Thọ-trì tam quy’: Quy-y Phât, Pháp và Tăng; gồm có Đại-Thừa Tam-Quy và Tiểu-Thừa Tam-Quy.

‘Đầy-đủ các giới’: Có hai loại: Giới Đại-Thừa và giới Tiểu-Thừa.

‘Chẳng phạm uy-nghi’: Uy-nghi Đại-Thừa có tám vạn, uy-nghi Tiểu-Thừa có ba ngàn.

‘Phát Bồ-đề Tâm’: Mỗi tông đều nói về Bồ-đề Tâm khác nhau. Như tông Thiên-Thai có tứ giáo Bồ-đề Tâm, đó là Tạng, Thông, Biệt và Viên (viết trong bộ Ma-ha Chỉ-Quán).Tông Chân-Ngôn có ba loại Bồ-đề Tâm, đó là Hành-nguyên, Thắng-nghĩa và Tam-ma-địa (viết trong bộ Bồ-đề Tâm Luận), v. v. . .

‘Tin sâu nhân-quả’: Nhân-quả gồm có hai loại, 1. Nhân-quả thế-gian hay là nhân-quả sáu đường. 2. Nhân-quả xuất thế-gian thì tùy theo Đại-thừa hay Tiểu-thừa mà có sai khác.

‘Đọc tụng Đại-thừa’: Thọ-trì kinh-điển Đại-thừa, không phân-biệt hiển hay mật.

*** Hỏi:** Ý-chỉ của Hiển giáo và Mật giáo khác nhau. Tại sao lấy Hiển mà thu-nhiếp cả Mật?

*** Đáp:** Đây không bàn đến ý-chỉ mà nói chung về kinh-điển Đại-thừa.

***Hỏi:** Vậy là thu-nhiếp cả Kinh Pháp-Hoa?

* **Đáp**: Nói Đại-Thừa là thu-nhiếp tất cả kinh-điển Đại-thừa, không phân-biệt là Tạng, Thông, Biệt hay Viên.

‘Khuyến-tiến người tu’: Khuyến-khích người tu Tịnh-Độ dù họ theo bất cứ hạnh gì.

+ **Cửu Phẩm**: Khai-triển Tam Phúc ở trên thành Cửu Phẩm.

2. Hạnh ‘**Niệm-Phật**’ tức là ‘**chuyên-xưng danh-hiệu của Phật A-Di-Đà**’. Sơ viết: ‘**Nêu rõ sự phó-chức Danh-hiệu của Phật A-Di-Đà để lưu lại cho đời sau**’. Vậy thì trong Kinh tuy nói rộng về các hạnh Định, Tấn nhưng không phó-chức các hạnh này cho ngài A-Nan để lưu lại đời sau; mà chỉ phó-chức hạnh ‘**Niệm-Phật Tam-Muội**’ để Ngài A-Nan lưu lại cho hậu thế.

* **Hỏi** : Tại sao không phó-chức các hạnh định, tán để lưu-thông? Các hạnh này có sâu cạn khác nhau. Trong Tam Phúc, cạn thì có các nghiệp ‘hiếu-dưỡng phụ-mẫu, phụng-sự sư-trưởng’; sâu thì có các nghiệp ‘đầy-đủ các giới, phát Bồ-đề Tâm, tin sâu nhân-quả, đọc tụng Đại-thừa’. Vậy thì nên bỏ các nghiệp cạn mà lưu-thông các nghiệp sâu chứ? Lại nữa, trong các pháp ‘quán’; cạn thì như ‘quán mặt trời’, ‘quán nước’; sâu thì từ ‘quán đất’ cho đến ‘quán tạp-tướng’. Nên bỏ những pháp quán cạn mà phó-chức các pháp quán sâu chứ? Hơn nữa, pháp quán thứ chín là quán **Phật A-Di-Đà**, tức là ‘**Quán Phật Tam-Muội**’. Trong sơ đã viết: ‘**Kinh này lấy Quán-Phật Tam-Muội làm tông-chỉ, cũng lấy Niệm-Phật Tam-Muội làm tông-chỉ**’. Cả hai hạnh đều là tông-chỉ của Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ, vậy cơ sao lại bỏ Quán-Phật Tam-Muội mà chỉ phó-chức Niệm-Phật Tam-Muội?

* **Đáp** : Sơ đã viết rõ rằng: ‘**Nhưng nếu căn-cứ vào Bốn-Nguyên của Phật, thì ý là chúng sanh hãy một mực chuyên xưng Danh-hiệu của Phật A-Di-Đà**’. Các hạnh Định, Tấn chẳng phải là **Bốn-Nguyên**, cho nên không phó-chức. Hạnh ‘**Quán-Phật Tam-Muội**’ tuy thù-thắng, nhưng chẳng phải là **Bốn-Nguyên**, nên cũng không phó-chức. ‘**Niệm-Phật Tam-Muội**’ là **Bốn-Nguyên của Phật A-Di-Đà**, bởi thế được phó-chức. Nói rằng: ‘**Căn-cứ vào Bốn-Nguyên của Phật**’ là chỉ Nguyên thứ 18 của 48 **Đại-Nguyên** trong Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ. Nói rằng: ‘**Một mực chuyên xưng**’ là chỉ ‘**một mực chuyên niệm**’ ở chương ‘**Ba hạng vãng-sinh**’ chép trong Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ.

* **Hỏi** : Nếu như vậy, tại sao không nói thẳng hạnh **Niệm-Phật Bốn-Nguyên** mà nói chỉ cho rườm-rà các hạnh Định, Tấn?

* **Đáp** : Hạnh **Niệm-Phật Bồn-Nguyên** đã nói rõ trong Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ, bởi thế không lập lại trong Kinh này. Hơn nữa, nói về các hạnh Định,Tán là để hiển-bày sự siêu-việt của hạnh **Niệm-Phật**. Nếu không nêu ra các hạnh này, làm sao chỉ-bày sự thù-thắng của hạnh **Niệm-Phật**? Giống như Kinh PHÁP-HOÀ nói đến Tam-Thừa là để hiển-bày Phật-Thừa vậy. Ở đây, các hạnh Định,Tán được nói ra là để phế bỏ; còn hạnh **Niệm-Phật** được nêu ra để chọn lấy.

Vả lại, các hạnh Định,Tán đều khó lường. Ví như hạnh Định-Thiện, pháp quán y-báo và chánh-báo cõi Cực-Lạc; nếu tu thành-tựu thì vãng-sinh sẽ nhanh chóng như trở bàn tay. Pháp quán thứ 9 là quán **Chân-Thân Phật A-Di-Đà**, nếu tu thành-tựu thì sẽ được thọ-ký hiện-tiền. Nhưng nay đến phần lưu-thông của Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ, để phó-chức ngài A-Nan **yếu-pháp vãng-sinh** ngõ-hầu lưu-thông cho hậu-thế, Đức Thích-Ca đã không chọn pháp Quán-Phật Tam-Muội mà chọn pháp **Niệm-Phật Tam-Muội**. Pháp Quán-Phật Tam-Muội còn không được chọn, nói chi đến các pháp quán khác! Mười ba pháp Định-Quán đều là các hạnh không được chọn để phó-chức, *nay người đời lại ưa pháp Quán Phật mà không tu Niệm Phật; rõ-ràng là xa thì trái với Bồn-Nguyên của Phật A-Di-Đà, và gần thì ngược với phó-chức của Phật Thích-Ca. Người tu cần xét kỹ chỗ này.*

Trong Quán-Thiện, có 4 hạnh sau cần nói rõ:

1. **Hạnh Trì-giới**: Người ta đều cho rằng trì-giới là trọng-yếu để nhập Đạo, rằng người phá-giới không thể vãng-sinh.
2. **Hạnh Bồ-đề Tâm**: Người ta đều cho rằng Bồ-đề Tâm là cương-yếu của Tịnh-Độ. Nếu không có Bồ-đề Tâm thì không thể vãng-sinh.
3. **Hạnh Giải-Đệ-Nhất-Nghĩa**: Nghĩa là Lý-Quán. Người ta cho rằng Lý là Nguồn Phật, không thể rời Lý mà cầu cõi Phật. Nếu không tu Lý-Quán thì không thể vãng-sinh.
4. **Hạnh Đọc tụng Đại-Thừa**: Người ta đều cho rằng đọc tụng kinh-điển Đại-Thừa thì có thể vãng-sinh, nếu không đọc tụng thì không thể vãng-sinh. Hạnh này có hai loại: 1. Trì kinh: Trì-tụng các kinh-điển Đại-Thừa như 'Pháp-Hoa', 'Bát-Nhã' .v.v.. 2. Trì chú: Trì các chú 'Tùy Cầu', 'Quang Minh', 'Tôn Thắng', 'A-Di-Đà' .v.v..

Trong Quán-Thiện, 4 hạnh vừa nêu ra ở trên thường được người tu Tịnh-Độ ưa-chuộng đặc-biệt, hơn cả hạnh Niệm-Phật. Nhưng nếu xét kỹ ý Kinh, thì Đức Thích-Ca không phó-chức các hạnh đó mà chỉ phó-chức hạnh Niệm-Phật. **Sở dĩ Đức Thích-Ca**

không phó-chức các hạnh mà chỉ phó-chức hạnh Niệm-Phật, vì đó là Bốn-Nguyên của Đức A-Di-Đà. Bởi thế ngài Thiện-Đạo phế bỏ các hạnh mà quy về hạnh Niệm-Phật, vì *rõ-ràng đây không những là hạnh Bốn-Nguyên của Đức Di-Đà mà còn là hạnh Phó-Chức của Đức Thích-Ca.* Phải biết rằng các hạnh không thích-hợp với mọi căn-cơ và chẳng hợp thời, trái lại **hạnh Niệm-Phật khế-hợp cho mọi căn-cơ và hợp thời.** Do đó sự cảm-ứng vãng-sinh không thể luống mất! Rõ-ràng ban đầu vì đáp-ứng sự yêu-cầu, Đức Phật tạm thời mở các pháp-môn Định, Tán. Nhưng sau đó ý Ngài là đóng các pháp-môn Định-Tán. Chỉ có pháp-môn Niệm-Phật thì đã mở ra là vĩnh-viễn không đóng lại. *Người tu nên biết ý-định của Di-Đà Bốn-Nguyên, Thích-Ca Phó-Chức là chỗ này.*

‘**Đời lâu xa về sau**’ theo Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ là chỉ khoảng thời-gian 100 năm sau thời Mạt-Pháp (10,000 năm). Đây là ‘*nêu lên xa mà thu-nhiếp gần*’. Sau thời Pháp-Diệt mà còn được như vậy, hướng chi thời Mạt-Pháp ư ! Thời Mạt-Pháp còn vậy hướng chi thời Chánh-Pháp, Tượng-Pháp ư ! **Phải biết rằng Niệm-Phật Vãng-Sinh thông cả ba thời Chánh, Tượng và Mạt, kể cả 100 năm sau thời Pháp-Diệt vậy.**

Chương 13. NHIỀU CĂN LÀNH

Niệm-Phật là nhiều căn lành, tạp thiện là ít căn lành.

Kinh A-DI-ĐÀ chép: ‘ Không thể lấy nhân-duyên ít căn lành, phước-đức để được vãng sinh nước kia’.

‘Này ông Xá-Lợi-Phất! Nếu có thiện nam-tử, thiện nữ-nhân nghe nói về Phật A-Di-Đà, rồi một lòng một dạ chấp-trì danh hiệu Ngài. Hoặc 1 ngày, hoặc 2 ngày, hoặc 3 ngày, hoặc 4 ngày, hoặc 5 ngày, hoặc 6 ngày, hoặc 7 ngày. Thì đến lúc lâm-chung, Phật A-Di-Đà và các thánh-chúng xuất-hiện ở trước mặt, người ấy qua đời mà tâm chẳng điên-đảo, liền được vãng-sinh cõi nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà’.

Ngài Thiệt-Đạo giải-thích đoạn kinh trên như sau:

*‘Cực-Lạc vô-vi, Niết-bàn đó,
Tùy-duyên tạp thiện e khó sinh.
Bởi thế Như-Lai tuyển yếu-pháp,
Dạy niệm Di-Đà chuyên càng chuyên.
Bảy ngày bảy đêm không gián-đoạn,
Tu-niệm lâu dài càng quý hơn.
Lâm-chung thánh-chúng mang hoa đến,
Thân tâm hoan-hỷ ngời đài sen.
Vừa ngời liền được vô-sinh nhẫn,
Giây lát đến ngay trước Phật rồi.
Ao thì bạn pháp tranh mang lại,
Chứng được bất thoái, vị Tam Hiền.’*

***Thiền-ý:**

‘Không thể lấy nhân-duyên ít căn lành, phước-đức để được vãng sinh nước kia’: Các tạp hạnh khác khó sinh sang nước kia, nên sơ-giải viết: ‘*Tùy duyên tạp thiện e khó sinh*’. ‘Ít căn lành’: Đối lại với ‘nhiều căn lành’. Vậy thì tạp thiện là ‘ít căn lành’, *Niệm-Phật là ‘nhiều căn lành*’. Bởi thế, quyển LONG-THỔ TỊNH-ĐỘ VẤN viết: ‘ Bản Kinh A-DI-ĐÀ in bằng đá ở Nhượng-Dương do ông Trần-Nhân-Lãng đời Tùy chép, có câu này : ‘Chuyên-trì danh-hiệu, bởi do xưng danh, các tội tiêu-diệt,

tức là nhân-duyên nhiều căn lành, phước-đức (ở sau đoạn ‘**Hoặc 1 ngày... hoặc 7 ngày**’). Bản lưu-truyền hiện nay không có 21 chữ này.

Không những chỉ có nghĩa ‘**nhiều ít**’ mà còn nghĩa ‘**lớn nhỏ**’: Tạt-thiện là căn-lành nhỏ, *Niệm-Phật là căn-lành lớn*. Ngoài ra còn có nghĩa ‘**thù-thắng, tâm-thường**’: Tạt-thiện là căn lành tâm-thường, *Niệm-Phật là căn lành thù-thắng*.

Chương 14. CHỮ PHẬT CHỨNG THÀNH

Sáu phương hằng sa Chữ Phật không chứng thành các hạnh khác, chỉ chứng thành Niệm-Phật.

Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết: ‘ Lại như Kinh A-DI-ĐÀ chép rằng Chữ Phật khắp cả sáu phương đều xuất-hiện tướng lưỡi trùm khắp tam thiên thế giới mà nói lời chân-thực: “ *Dù Phật tại thế hay đã nhập-diệt, hết thấy hạng phàm-phu tạo tội, nếu hồi tâm niệm Phật A-Di-Đà, nguyện sinh Tịnh-Độ, thì lâu cả 100 năm hay ngắn trong một tiếng niệm, đến khi mệnh-chung, Phật Di-Đà và thánh-chúng sẽ đến nghinh-tiếp mà được vãng-sinh* ”. Chữ Phật xuất hiện tướng lưỡi dài rộng để chứng thành cho chuyện hạng phàm-phu nhờ tín tâm niệm Phật mà được diệt tội vãng sinh.

Quyển VÃNG-SINH LỄ-TÁN viết: ‘ Kinh A-DI-ĐÀ chép rằng Chữ Phật khắp cả sáu phương đều xuất-hiện tướng lưỡi trùm khắp tam thiên thế-giới mà nói lời chân-thực: “ *Nầy các chúng-sinh hãy tin quyển Kinh mà hết thấy Chữ Phật hộ-niệm.*” Vì sao gọi là ‘hộ-niệm’? Nếu có chúng-sanh xưng niệm Phật A-Di-Đà, từ 1 ngày cho đến 7 ngày, từ 1 tiếng cho đến 10 tiếng thì đều được vãng-sinh. Chứng thành chuyện này nên gọi là ‘hộ-niệm’.

Lại viết:

*‘ Sáu phương Chữ Phật đồng làm chứng,
Chuyên xưng danh-hiệu đến Tây-Phương.
Qua đó hoa nở, nghe diệu-pháp,
Hạnh-nguyện mười địa rõ-ràng ngay.’*

Quyển QUÁN-KINH SỐ viết: ‘ Kinh A-DI-ĐÀ cho biết mười phương Chữ Phật e ngại rằng chúng-sinh không tin lời dạy của Phật Thích-Ca về Tây-Phương Tịnh-Độ nên đồng lòng và đồng thời xuất-hiện tướng lưỡi dài rộng trùm khắp tam thiên thế giới mà nói lời chân-thực: “ *Nầy các chúng-sinh hãy tin những gì mà Phật Thích-Ca dạy về Tịnh-Độ. Đó là tất cả phàm-phu không kể tội phước nhiều hay ít, thời gian lâu hay mau, hễ một lòng chuyên niệm danh-hiệu Phật A-Di-Đà thì quyết-định được vãng-sinh không nghi ngờ gì nữa.*”

Quyển PHÁP-SỰ TÁN viết:

‘ Một lòng niệm Phật chớ sinh nghi,

*Chư Phật chứng-thành hãy nhớ cho,
Chuyên tâm niệm Phật không gì khác,
Sen báu đúng thời sẽ hiện ra.'*

Ngài Pháp-Chiếu viết trong quyển TỊNH-ĐỘ NGŨ HỘI PHÁP-SỰ TÁN:

*Muôn hạnh tu-hành đều quý cả,
Tối-yếu ấy là Tịnh-Độ Môn.
Không những Thích-Tôn ân-cần dạy,
Mười phương Chư Phật cùng chứng-minh.'*

***Thiền-ý:**

*** Hỏi:** Cớ sao sáu phương Chư Phật chỉ chứng-thành hạnh **Niệm Phật** mà thôi?

*** Đáp:** Ngài Thiền-Đạo dạy rằng **Niệm Phật** là **Bổn-Nguyên** của **Đức A-Di-Đà** nên được Chư Phật chứng-thành. Các hạnh khác thì chẳng vậy nên không được chứng-thành.

*** Hỏi:** Nếu căn-cứ **Bổn-Nguyên** mà chứng-thành hạnh **Niệm Phật**, thì tại sao khi **Thích-Tôn** nói về **Niệm Phật** ở Kinh **VÔ-LƯỢNG-THỌ** và Kinh **QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ**, không thấy Chư Phật chứng-thành?

*** Đáp:** Có hai giải-đáp. Một là trong hai bộ Kinh **VÔ-LƯỢNG-THỌ** và **QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ**, tuy dạy về hạnh **Niệm Phật Bổn-Nguyên** nhưng cũng nói về các hạnh khác nên Chư Phật không chứng-thành. Kinh **A-DI-ĐÀ** chỉ thuần nói về hạnh **Niệm Phật** nên được chứng-thành. Hai là tuy ở trong các Kinh trên không nêu ra sự chứng-thành, nhưng ở Kinh **A-DI-ĐÀ** đã có chứng-thành thì suy ra là dĩ-nhiên các Kinh trên cũng vậy. Bởi thế, trong quyển **THẬP NGHI LUẬN**, ngài **Thiên-Thai** viết: ‘*Khi Phật Thích-Ca nói Kinh này, hằng-hà sa số Chư Phật trong mười phương thế-giới đều hiện tướng lưỡi bao trùm tam thiên thế-giới mà chứng-thành rằng tất cả chúng-sinh niệm Phật A-Di-Đà, thì do nương vào Nguyên-Lực đại-bi của Phật Bổn-Nguyên mà quyết-định được vãng-sinh thế-giới Cực-Lạc.*’

Chương 15. HỘ-NIỆM

Sáu phương Chư Phật hộ-niệm người tu Niệm Phật

Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết: ‘Lại như Kinh A-DI-ĐÀ chép rằng ‘*Nếu có người thiện-nam, tín nữ trong 7 ngày đêm hoặc suốt đời, một lòng chuyên niệm Phật A-Di-Đà mà nguyện vãng-sinh ; thì người này được sáu phương hằng-sa Chư Phật cùng đến hộ-niệm, nên gọi là ‘Hộ-Niệm Kinh’.* Hộ-niệm có nghĩa là không cho các quỷ-thần ác-độc quấy-nhiều người tu, đồng thời khiến cho họ không bị hoành-bệnh, hoành-tử, ách-nạn. Tất cả tai-chướng tự-nhiên tiêu-tán, trừ phi người tu chẳng chí tâm!’

Quyển VÃNG-SANH LỄ-TÁN viết: ‘*Nếu xưng danh hiệu Phật mà cầu vãng-sinh, thì thường được sáu phương hằng-sa Chư Phật hộ-niệm, nên gọi là ‘Hộ-Niệm Kinh’.* Đã có *Thệ-Nguyện tối-thượng để nương cậy, các Phật-tử sao chẳng quyết ý vãng-sinh?!*

Thiền-ý:

* Hỏi: Chỉ có sáu phương Chư Phật hộ-niệm người tu thôi ư?

* Đáp: Không phải chỉ có sáu phương Chư Phật mà thôi, **Đức Phật A-Di-Đà** và các **Bồ-tát Quan-Thế-Am, Đại-Thế-Chí.v.v.** cũng đến hộ-niệm. Bởi vậy, quyển VÃNG-SINH LỄ-TÁN viết: ‘*Kinh THẬP VÃNG-SINH chép: ‘Nếu có chúng-sinh niệm Phật A-Di-Đà mà nguyện vãng-sinh, thì Ngài khiến 25 vị Bồ-tát ủng-hộ người tu, bất kể đi đứng nằm ngồi, ngày đêm, thời-gian và nơi chốn, không cho quỷ-thần độc ác quấy-nhiều.’* Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘*Nếu chúng-sinh xưng danh-hiệu, lễ-bái, tưởng nhớ Phật A-Di-Đà mà nguyện vãng-sinh nước kia thì Ngài khiến vô số Hóa Phật, vô số Hóa Quán-Am, Hóa Thế-Chí hộ-niệm người tu, lại cùng với 25 vị Bồ-tát ở trước bao bọc trăm ngàn lớp xung quanh hành-giả. Bất kể đi đứng nằm ngồi, ngày đêm, thời gian hay nơi chốn, thường chẳng rời người tu.’* Đã có những lợi-ích thù-thắng như vậy, xin nguyện hành-giả chí tâm cầu vãng-sinh.’

Quyển QUÁN-NIỆM PHÁP-MÔN viết: ‘*Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép: ‘Nếu có người chí-tâm thường niệm Phật A-Di-Đà và hai Bồ-tát Quan-Am, Thế-Chí thì các Ngài thường theo thủ-hộ họ như bóng theo hình vậy.* Kinh BÁT-CHÂU TAM-MUỘI chép: ‘**Phật nói: “Nếu có ai chuyên tu-hành pháp niệm Phật A-Di-Đà tam-muội này, thì họ luôn luôn được Chư Thiên, bốn Đại-Thiên-Vương,**

tám bộ Long-Thần theo thủ-hộ. Vĩnh-viễn không bị quỷ-thần quấy-nhiều, tai-chương ách-nạn.’ Ngoại trừ thời-gian vào đạo-trường tam-muội, mỗi ngày niệm Phật A-Di-Đà một vạn lần, suốt đời như vậy thì nhờ Đức Di-Đà gia-hộ mà tội-chương tiêu-trừ. Lại nhờ Phật và thánh-chúng thường đến hộ-niệm mà được sống lâu.’

Chương 16. ÂN-CÂN PHÓ-CHỨC

Thích-Tôn ân-cân phó-chức danh-hiệu Di-Đà cho ngài Xá-Lợi-Phất.

Kinh A-DI-ĐÀ chép: ‘Phật nói Kinh này xong, ngài Xá-Lợi-Phất và các tỳ-kheo cùng tất cả trời, người, A-tu-la trong thế-gian nghe những gì Phật nói, đều hoan-hỷ tín-thọ, làm lễ mà lui ra.

Quyển PHÁP-SỰ TÁN giải thích đoạn kinh trên như sau:

*‘Thế-Tôn thuyết pháp thời gần hết
Ân-cân phó-chức Di-Đà danh.
Ngũ trước mà tăng, nhiều nghi báng,
Đạo tục tỵ-hiềm chẳng muốn nghe,
Hễ thấy ai tu thì nổi giận!
Tìm cách phá-hoại và oán-ghét.
Áy hạng mù đui, loại xiển-đề,
Hủy-báng đốn-giáo vĩnh trầm-luân.
Trãi qua biết bao vi-trần kiếp,
Chưa thể rời được ba đường dữ.
Đại-chúng đồng tâm cùng sám-hối,
Các tội phá pháp chẳng còn chi.’*

*Thiền-ý:

Xét kỹ ý-thú của ba bộ Kinh Tịnh-Độ thì trong các hạnh, **Tuyển-Trạch Niệm-Phật** là tông-chỉ.

1. Kinh VÔ-LƯỢNG-THỌ có ba tuyển-trạch:
 - a. **Tuyển-Trạch Bốn-Nguyên**: Niệm-Phật là hạnh Vãng-Sinh mà Tỳ-kheo **Pháp-Tạng** đã tuyển-chọn trong 210 ức cõi nước.
 - b. **Tuyển-Trạch Tán-Thán**: Trong ba hạnh vãng-sinh tuy có nêu ra các hạnh khác như Bồ-đề Tâm..v.v..nhưng Thích-Tôn không tán-thán các hạnh mà chỉ tán-thán Niệm-Phật là ‘**Phải biết một niệm là vô-thượng công-đức**’.

- c. **Tuyển-Trách Lưu-Giáo:** Tuy nêu ra các hạnh nhưng Thích-Tôn tuyển-chọn chỉ lưu lại **Niệm-Phật**.
2. Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ có ba tuyển-trạch:
 - a. **Tuyển-Trách Nhiếp-Thủ:** Tuy có nêu rõ các hạnh Định và Tán-Thiện, nhưng hào-quang của **Phật A-Di-Đà** chỉ soi chiếu thu-nhiếp chẳng rời những chúng-sinh **Niệm-Phật**.
 - b. **Tuyển-Trách Hóa-Tán:** Hạng người hạ-phẩm thượng sinh tuy có cả hai hạnh ‘nghe kinh’ và ‘Niệm Phật’, nhưng **Đức Hóa-Phật Di-Đà** chỉ tán-thán **Niệm-Phật**: “*Bởi vì ông xưng danh Phật nên các tội tiêu-diệt, tôi đến đón ông*”.
 - c. **Tuyển-Trách Phó-Chúc:** Tuy nêu ra các hạnh Định, Tán-Thiện nhưng chỉ phó-chúc hạnh **Niệm-Phật**.
 3. Kinh A-DI-ĐÀ có một tuyển-trạch:

Đó là **Tuyển-Trạch Chứng-Thành**. Trong hai bộ Kinh trên tuy có nói nhiều về các hạnh vãng-sinh, nhưng sáu phương Chư Phật không chứng-thành các hạnh. Đến Kinh này chỉ nói về hạnh **Niệm Phật Vãng-Sinh** thì sáu phương hằng-sa Chư Phật đều hiện tướng lưỡi bao trùm tam thiên thế giới mà chứng-thành.

Hơn nữa trong Kinh BÁT-CHÂU TAM-MUỘI cũng có một tuyển-trạch gọi là **Tuyển-Trạch Ngã Danh**. Đức Di-Đà tự nói: “*Muốn sinh sang nước tôi thì hãy thường niệm tên tôi, chớ có ngừng nghĩ*”.

‘**Bốn-Nguyên, Nhiếp-Thủ, Ngã-Danh, Hóa-Tán**’ là bốn *Tuyển-Trạch* của **Đức A-Di-Đà**.

‘**Tán-Thán, Lưu-Giáo, Phó-Chúc**’ là ba *Tuyển-Trạch* của **Đức Thích-Ca**.

‘**Chứng-Thành**’ là *Tuyển-Trạch* của mười phương hằng-sa Chư Phật.

Vậy thì **Đức Thích-Ca, Đức A-Di-Đà** và **mười phương hằng-sa Chư Phật** đồng tâm *tuyển-trạch* một hạnh **Niệm-Phật**, còn các hạnh thì không như thế. Do đó biết rằng **ba bộ Kinh Tịnh-Độ** đều chọn **Niệm-Phật** làm tông-chỉ.

Đã cùng xét can suy rồi thì hãy:

**‘Muốn mau lìa sinh-tử,
Trong hai loại thắng-pháp,
Hãy bỏ Thánh-Đạo Môn,
Mà vào Tịnh-Độ Môn.**

**‘Muốn vào Tịnh-Độ Môn,
Trong hai hạnh Chánh, Tọa,
Hãy bỏ các Tọa-Hạnh,
Mà quay về Chánh-Hạnh.**

**‘Muốn tu nơi Chánh-Hạnh,
Trong hai Chánh, Trợ-Nghiệp,
Hãy xa lìa Trợ-Nghiệp,
Mà nên chuyên Chánh-Định.**

**‘Chuyên-tu Chánh-Định-Nghiệp,
Tức là xưng Phật Danh,
Xưng- Danh tất được sinh,
Bởi nương Phật Bốn-Nguyên’**

*** Hỏi :** Các đại-sư của các tông như Hoa-Nghiêm, Thiên-Thai, Chân-Ngôn, Thiên-Tông, Pháp-Tướng..v.v.. đều có viết về pháp-môn Tịnh-Độ. Tại sao chỉ trích dẫn ngài Thiện-Đạo?

*** Đáp :** Các vị đó tuy có viết về pháp-môn Tịnh-Độ, nhưng không lấy Tịnh-Độ mà chỉ lấy Thánh-Đạo làm tông-chỉ nên không y theo họ. Ngài Thiện-Đạo thì lấy Tịnh-Độ làm tông-chỉ nên y theo ngài.

*** Hỏi :** Tổ-sư Tịnh-Độ thì nhiều như các vị Già-Tài, Từ-Mãn..v.v..Tại sao chỉ chọn ngài Thiện-Đạo?

*** Đáp :** Các vị đó tuy cũng tông Tịnh-Độ nhưng chưa phát Tam-Muội. Ngài Thiện-Đạo đã phát được Tam-Muội, đã có chứng-nghiệm nơi Đạo nên chọn ngài.

*** Hỏi :** Nếu căn-cứ vào sự phát được Tam-Muội thì ngài Hoài-Cảm cũng phát được rồi sao không chọn ngài?

*** Đáp :** Vì ngài Thiện-Đạo là thầy, ngài Hoài-Cảm là đệ-tử. Vả lại giữa sự giải-thích của hai thầy trò có nhiều chỗ mâu-thuẫn, nên không chọn ngài Hoài-Cảm.

* **Hỏi** : Nếu chỉ y theo thầy mà không y theo đệ-tử, thì ngài Đạo-Xước vừa là tổ-sư Tịnh-Độ, vừa là thầy của ngài Thiện-Đạo, tại sao không chọn ngài?

* **Đáp**: Ngài Đạo-Xước tuy là thầy nhưng chưa phát Tam-Muội nên không biết là mình có được vãng-sinh hay không, mới hỏi ngài Thiện-Đạo: “Niệm Phật như Đạo-Xước này có được vãng-sinh không?”. Ngài Thiện-Đạo khiến cắm một cành hoa sen trước tượng Phật, rồi đi nhiễu quanh mà niệm Phật. Nếu sau 7 ngày mà hoa không héo thì được vãng-sinh. Ngài Đạo-Xước làm y theo. Sau 7 ngày quả-nhiên hoa vẫn tươi. Ngài Đạo-Xước rất tán-thán và yêu cầu ngài Thiện-Đạo nhập định để xem ngài có được vãng-sinh hay không. Ngài Thiện-Đạo nhập định giây lát rồi nói: “Thầy phải sám-hối ba tội thì mới có thể vãng-sinh. Một là trước đây có lần thầy đã để tượng Phật dưới mái hiên, còn thầy thì nghỉ trong tịnh phòng. Hai là thầy đã sai-sử quá-đáng những người xuất gia. Ba là thầy đã xây dựng nhà cửa làm chết nhiều côn-trùng. Thầy phải đối trước thập phương Chư Phật mà sám-hối tội thứ nhất, ở nơi Chư Tăng bốn phương mà sám-hối tội thứ hai, ở trước tất cả chúng-sinh mà sám-hối tội thứ ba. Ngài Đạo-Xước liền y theo lời và sau đó thì được ngài Thiện-Đạo cho biết là các tội đã tiêu-diệt. Về sau ngài Đạo-Xước được rất nhiều điềm lành trước khi vãng-sinh (theo bộ TÂN TU VẮNG SINH TRUYỆN). Câu chuyện trên cho thấy rõ-ràng là ngài Thiện-Đạo đã phát Tam-Muội, giải-hạnh phi phạm. Người cùng thời đã xưng-tụng ngài là *‘Từ khi Phật Pháp truyền sang Đông-Độ đến nay, chưa có ai đạo cao đức cả hơn ngài’*. Lại nữa, khi ngài sơ-giải Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ thì có rất nhiều cảm-ứng phi-thường nên bộ QUÁN KINH SỐ của ngài được gọi là **‘CHỨNG-ĐỊNH SỐ’**. Hãy đọc đoạn văn sau ở quyển 4 trong bộ QUÁN KINH SỐ của ngài:

‘Kính thưa tất cả những vị tri-thức hữu duyên. Tôi chỉ là một kẻ phạm-phu trong vòng sanh tử, trí-huệ thô-thiển mà Phật-Pháp lại thâm-áo, vi-diệu nên chẳng dám có những giải-thích lệch-lạc. Do đó tôi xin thành tâm phát nguyện, thỉnh-cầu linh-nghiệm như sau:

‘Nam-mô quy-mệnh tận hư-không, khắp pháp giới nhất thiết Tam Bảo; Phật Thích-Ca Mâu-Ni; Phật A-Di-Đà; các Bồ-tát Quan-Am, Thế-Chí; Chư Bồ-tát đại hải chúng và hết thảy tướng trang-nghiêm của cõi Tịnh-Độ. Nay tôi muốn hiển-bày yếu-nghĩa của QUÁN KINH để khải-định cổ kim. Nếu tương xứng với bi-nguyện của Chư Phật ba đời, Phật Thích-Ca, Phật A-Di-Đà..v.v..thì nguyện rằng được mộng thấy các cảnh-giới thù-thắng của cõi Tịnh-Độ.’

Sau khi đối trước tượng Phật phát nguyện, mỗi ngày tôi chí tâm tụng Kinh A-Di-Đà ba lần, xưng danh Phật A-Di-Đà ba vạn lần. Liên ngay đêm đó, mộng thấy các cảnh-giới Tây-Phương đều hiển-hiện ở không-trung. Trăm ngàn lớp núi báu muôn màu đủ thứ ánh sáng, chiếu soi mặt đất. Đất như kim sắc. Có Chư Phật Bồ-tát, hoặc ngồi hoặc đứng, hoặc nói hoặc không, hoặc có di-động, hoặc là bất động.

Đã thấy như vậy, tôi chấp tay đứng xem. Giây lâu tĩnh dậy, rất đổi hoan-hỷ, liền bắt đầu sơ giải. Từ đó về sau, mỗi đêm thường nằm mộng thấy có một vị tăng đến chỉ dạy khoa-văn huyền-nghĩa. Khi xong rồi thì không mộng thấy nữa. Sau khi hoàn-tất sơ-giải bộ Kinh, tôi lại chí tâm để ra 7 ngày, mỗi ngày tụng Kinh A-DI-ĐÀ 10 lần, xưng danh-hiệu Phật A-Di-Đà 3 vạn lần. Đầu hôm và rạng sáng thì quán-tưởng, thành tâm quy-mệnh các cảnh-giới trang-nghiêm của cõi nước Cực-Lạc và Phật A-Di-Đà. Ngay đêm đó, mộng thấy ba bánh xe đá mài tự chuyển-động ở bên đường. Bỗng-nhiên có một người cõi con lạc-đà màu trắng đến khuyến-tán rằng: “Sư nên nỗ lực quyết-định vãng sinh, chớ có thối-chuyển. Cõi này dơ xấu khổ nhiều không đáng ưa thích”. Tôi nói: “*Xin cám ơn hiền-giả đã khuyên răn, tôi nguyện cho đến lúc lâm-chung không dám sinh tâm giải-đãi*”..v.v.. Đêm thứ hai mộng thấy Đức A-Di-Đà, thân màu vàng ròng, ngồi trên tòa sen bằng vàng, dưới tàng cây bầy báu. Xung quanh Ngài có 10 vị tăng, mỗi người ngồi dưới tàng cây một báu. Trên tàng cây của Phật có treo nhiều thiên-y. Tôi mặt xoay về hướng Tây, chấp tay ngồi xem. Đêm thứ ba mộng thấy hai cây cột phượng rất đổi cao lớn, trên đó treo nhiều cờ xí ngũ sắc. Đường sá tỏa ra mọi nẻo, tầm nhìn không trở ngại. Sau khi mộng thấy cảnh-giới này, tôi liền chấm dứt dù chưa đến 7 ngày.

Những linh-tướng nêu trên, bổn ý là vì người chứ không phải vì mình. Đã có những cảm-ứng, không dám che dấu mà dùng công-đức này hồi-hướng cho chúng-sinh, nguyện họ đều phát Bồ-đề Tâm, đối-đãi nhau với từ tâm, nhìn nhau bằng mắt Phật, làm quyến-thuộc Bồ-đề, chân-thực thiện-tri-thức, cùng về cõi Tịnh, cùng thành Phật Đạo. Phải biết rằng yếu-nghĩa này đã cầu Chư Phật chứng-định, không thể thêm bớt dù là một chữ. Muốn thư-tả phải theo đúng phép như chép Kinh.’

Xét rằng QUÁN KINH SỚ quả là kim chỉ-nam về cõi Tây-Phương, là mắt và chân của người tu Tịnh-Độ! Do đó cần phải trân-quý! Mỗi đêm ngài đều mộng thấy một vị tăng đến chỉ dạy huyền-nghĩa. E rằng vị tăng đó là Đức Di-Đà ứng-hiện, và có thể nói rằng bộ sơ này là Di-Đà Truyền-Thuyết. Hơn nữa, đời Đường ở Trung-Hoa người ta cho rằng Ngài Thiện-Đạo là hóa-thân của Đức Di-Đà. Như thế nói rằng ‘đúng phép như chép Kinh’ là lời chân-thực.

Vậy thì bổn-địa của ngài Thiện-Đạo là Đấng Pháp-Vương của 48 Đại-Nguyên. Lời đề-xướng đã 10 kiếp của Bạc Chánh-giác làm chỗ y-cứ cho Niệm Phật. Ngài đã thùy tích, làm bậc Đạo-sư của chuyên tu Niệm Phật. Lời nói mà ngài tiếp-nhận khi nhập Tam-Muội khiến người ta không nghi-ngờ vãng-sinh. Bổn-địa và thùy-tích tuy khác mà hóa đạo là một.

Bần-đạo khi duyệt đọc bộ số giải này, hiểu được đôi chút yếu-chỉ, lập tức xả bỏ các hạnh khác mà về với Niệm Phật. Từ đó về sau, cho tận đến ngày nay, chỗ tự tu cũng như dạy người đều là chuyên tu Niệm Phật. Vậy thì có ai hỏi bến bờ, tôi đều chỉ về Tây-Phương Cực-Lạc. Hỏi về cách tu, tôi đều chỉ là chuyên Niệm Phật. Người tin lời tôi thì nhiều, kẻ không tin thì ít.

Phải biết rằng pháp-môn Tịnh-Độ rất đúng thời cơ, hạnh Niệm Phật cảm thủy nguyệt mà lên xuống. Nay có sự khẩn-cầu không thể từ-chối, nên thu-thập Niệm Phật yếu văn, giải-thích Niệm Phật yếu-nghĩa. Tôi vì sự yêu-cầu mà không lượng sức mình, thật rất hổ-thẹn. Xem xong xin cất giấu đi, chớ bày ra. E rằng kẻ phá-hoại Chánh-Pháp sẽ đọa vào ác đạo!

Chung

